

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU

# VIỆT PHÁT



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2021

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0200826844 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 23/07/2008, thay đổi lần thứ 13 ngày 27/01/2022)

# MỤC LỤC

---

## 4 THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH

## 7 I. THÔNG TIN CHUNG

- 7 1. Thông tin khái quát
- 10 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 11 3. Cơ cấu tổ chức
- 12 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 17 5. Các công ty con, công ty liên kết tính đến 31/12/2021
- 18 6. Định hướng phát triển
- 20 7. Các rủi ro

## 24 II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 24 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 25 2. Tổ chức và nhân sự
- 29 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 31 4. Tình hình tài chính
- 32 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 35 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

## 37 III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 37 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 39 2. Tình hình thực hiện các dự án bất động sản
- 41 3. Tình hình tài chính

- 42 4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 43 5. Kế hoạch kinh doanh năm 2022
- 44 6. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- 44 7. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

## 46

### IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 46 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 46 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- 47 3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị

## 49

### V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 49 1. Hội đồng quản trị
- 56 2. Ủy ban kiểm toán
- 57 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc
- 60 4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

## 62

### VI. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

- 62 1. Tác động lên môi trường
- 62 2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu
- 62 3. Tiêu thụ năng lượng
- 63 4. Tiêu thụ nước
- 63 5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường
- 63 6. Chính sách liên quan đến người lao động
- 63 7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

## 68

### VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH



## *Thông điệp* **CỦA CHỦ TỊCH**

**Thưa Quý Cổ đông,**

Được thành lập từ 2008, trải qua 14 năm hoạt động, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát luôn không ngừng nỗ lực, nghiên cứu phát triển mở rộng. Năm 2021 vẫn là một năm đầy thử thách với nhiều biến động của nền kinh tế vĩ mô và vi mô, tập thể CBCNV Công ty đã không ngừng nỗ lực vượt qua khó khăn, giữ vững thành tựu sản xuất – kinh doanh, nhằm tạo nên tầm vóc mới, sức mạnh mới cho thương hiệu Việt Phát.

Kinh tế - xã hội năm 2021 của nước ta diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới có xu hướng phục hồi khi các nước đẩy mạnh chương trình tiêm chủng vắc - xin phòng chống dịch Covid-19 nhưng sự xuất hiện các biến chủng mới khiến quá trình phục hồi kinh tế có dấu hiệu chậm lại. Giá nhiều mặt hàng tăng mạnh so với năm 2020, lạm phát gia tăng nhưng nhìn chung vẫn được kiểm soát trên toàn thế giới. Bên cạnh đó, đại dịch đã gây tắc nghẽn trong chuỗi giá trị

toàn cầu làm tăng giá nguyên liệu sản xuất là thách thức không nhỏ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các quốc gia. Tăng trưởng âm của một số ngành dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn đã làm giảm mức tăng chung của khu vực dịch vụ và toàn bộ nền kinh tế. Về sử dụng GDP năm 2021, tiêu dùng cuối cùng tăng 2,09% so với năm 2020; tích lũy tài sản tăng 3,96%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 14,01%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 16,16%. Năng suất lao động của toàn nền kinh tế theo giá hiện hành năm 2021 ước tính đạt 171,3 triệu đồng/lao động (tương đương 7.398 USD/lao động, tăng 538 USD so với năm 2020). Theo giá so sánh, năng suất lao động năm 2021 tăng 4,71% do trình độ của người lao động được cải thiện (tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ năm 2021 đạt 26,1%, cao hơn mức 25,3% của năm 2020).

Trong bối cảnh rất đặc biệt đó, nhờ có quyết tâm cao, sự nỗ lực phấn đấu của tập thể CBCNV và Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát đã cùng nhau đoàn kết, ổn định được các hoạt động kinh doanh mang lại hiệu quả, lợi nhuận sau thuế hoàn thành vượt mức 180,87% kế hoạch được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty.

Chúng tôi tin tưởng rằng, với sự ủng hộ mạnh mẽ của các Quý vị Cổ đông, với đội ngũ Lãnh đạo tâm huyết có nhiều năm kinh nghiệm và Nhân viên chuyên nghiệp, với chiến lược đầu tư đúng đắn, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát sẽ phát triển vững chắc tạo ra nhiều lợi nhuận cho các Cổ đông của Công ty.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm và ủng hộ của Quý vị Cổ đông, cảm ơn sự hợp tác tích cực của khách hàng, đối tác. Đặc biệt, tôi muốn dành lời cảm ơn chân thành tới toàn thể CBCNV Việt Phát, những người đã cùng Tôi chung sức chung lòng cho đến ngày hôm nay.

Trân trọng!

**CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Văn Bình

# THÔNG TIN CHUNG

- 7** 1. Thông tin khái quát
- 10** 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 11** 3. Cơ cấu tổ chức
- 12** 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 17** 5. Các công ty con, công ty liên kết tính đến 31/12/2021
- 18** 6. Định hướng phát triển
- 20** 7. Các rủi ro

# I. THÔNG TIN CHUNG

## 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Logo	
Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT
Tên tiếng Anh	VIET PHAT IMPORT EXPORT TRADING INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
Vốn điều lệ	431.196.880.000 đồng (Bốn trăm ba mươi một tỷ, một trăm chín mươi sáu triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng) - tại ngày 31/12/2021
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	431.196.880.000 đồng - tại ngày 31/12/2021
Địa chỉ	Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Văn phòng đại diện	Phòng 121 – 128 Tòa nhà Thành Đạt 1, Số 3 Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại/Fax	+84 (255) 3569.699 / +84 (255) 3569.689
Website	<a href="http://vietphatjsc.com.vn/">http://vietphatjsc.com.vn/</a>
Email	<a href="mailto:info@vietphatjsc.com.vn">info@vietphatjsc.com.vn</a>
Mã cổ phiếu	VPG
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200826844 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 23/07/2008, thay đổi lần thứ 13 ngày 27/01/2022.	

## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát được thành lập từ năm 2008 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200826844 lần đầu ngày 23 tháng 07 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 27/01/2022.

### 2008

Năm 2008, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát được thành lập với 03 cổ đông sáng lập, tổng nhân sự khởi đầu khoảng 20 người và lĩnh vực kinh doanh chính chủ yếu là vận tải nội địa. Sang đến năm 2009, chỉ sau một năm hoạt động, Công ty đã nhanh chóng khẳng định được vị trí của mình tại khu vực phía Bắc, đã triển khai được hệ thống vận chuyển hàng hóa rộng khắp cả nước.

### 2010

Đến năm 2010, một loạt các thay đổi quan trọng đã đánh dấu bước ngoặt lớn của Việt Phát. Nhằm phù hợp hơn với định hướng mới của Công ty là không chỉ kinh doanh về mặt dịch vụ mà còn mở rộng phạm vi kinh doanh sang các lĩnh vực khác như kinh doanh thương mại, đầu tư, sản xuất... Trong giai đoạn này, Công ty đã triển khai nghiên cứu một loạt dự án xây dựng, tiêu biểu như: Gia công thép định hình, phân loại và kinh doanh quặng sắt tại Cụm Công nghiệp Quỳnh Phúc, Xã Kim Xuyên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương; Dự án xây dựng kho bãi, cầu cảng tại xã Kim Lương, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Qua đó, thị trường của Công ty cũng đã được mở rộng ra phạm vi toàn quốc, sản phẩm than cốc, quặng sắt, phôi thép, dịch vụ vận chuyển của Công ty đã có mặt tại nhiều tỉnh thành trong cả nước.

### 2014

Đến năm 2014, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát đã trở thành một trong những Công ty có danh tiếng trong lĩnh vực cung ứng khoáng sản như quặng sắt, than cốc, titan... cho các công ty như: Công ty TNHH Thép DongBu Việt Nam, Công ty Cổ phần Gang Thép Thái Nguyên, Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát, Công ty Cổ phần Gang Thép Cao Bằng, ... tại Việt Nam. Công ty cũng đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận: Doanh thu năm 2019 đạt gần 2.300 tỷ đồng, năm 2020 đạt hơn 2.331 tỷ đồng với tổng nhân sự hiện nay đạt gần 100 người làm việc trong toàn Công ty.

### 2016

Theo danh sách FAST500 năm 2016, Việt Phát được xếp hạng 13. Bảng xếp hạng FAST500 năm 2016 đã ghi nhận kết quả công tác quản lý và sự nỗ lực của toàn thể CBCNV Việt Phát trong các năm vừa qua. Việc Việt Phát được đánh giá, xếp hạng vào Bảng xếp hạng mang đẳng cấp Quốc gia và Quốc tế và trở thành hội viên của câu lạc bộ Fast500 góp phần nâng cao hình ảnh của Việt Phát.

Nằm trong kế hoạch huy động vốn để thực hiện mở rộng thị trường, tăng doanh thu, đến tháng 10/2016 Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát đã thực hiện phương án tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng, nhằm bổ sung vốn lưu động.

2008

2010

2014

2016



Nhờ việc đón đầu những tín hiệu tích cực từ kinh tế vĩ mô cộng với những nền tảng của ngành và nội lực của Công ty, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát đang đứng trước những cơ hội lớn để khẳng định vị thế của mình là một trong những doanh nghiệp chế biến và thương mại lớn trên địa bàn thành phố Hải Phòng và khu vực phía Bắc.



## 2018

Ngày 18/01/2018, cổ phiếu của Công ty được niêm yết và giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), với mã chứng khoán VPG. Cũng trong năm 2018, Công ty đã nhận giải thưởng Top 100 Giải thưởng Sao vàng Đất Việt năm 2018, Top 10 thương hiệu, nhãn hiệu tin dùng năm 2018.

## 2019

Năm 2019, Công ty xếp hạng 471 trong Bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR 500) và xếp hạng 370 trong Bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp tư nhân lợi nhuận tốt nhất Việt Nam (Vietnam Profit 500).

## 2020

Năm 2020 là năm thứ 4 liên tiếp Công ty lọt vào Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam (VNR 500). Cũng trong năm 2020, Công ty đã hoàn thành 2 đợt tăng vốn điều lệ, đưa vốn Điều lệ của Công ty từ 264.498.750.000 đồng lên mức 391.998.140.000 đồng.

## 2021

Năm 2021, Công ty nhận giải thưởng Top 100 Sao vàng Đất Việt 2021. Công ty nhận được bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua sản xuất, kinh doanh năm 2021, Chi bộ Đảng Công ty cũng được Quận ủy Hồng Bàng công nhận là đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2021. Đây cũng là năm thứ 5 liên tiếp Công ty lọt vào Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam (VNR500).

2018

2019

2020

2021

## 2. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH



### NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Công ty được cấp Giấy chứng nhận ĐKDN số 0200826844 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 23/07/2008, thay đổi lần thứ 13 ngày 27/01/2022, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty như sau:

- ✓ Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- ✓ Khai thác gỗ, khai thác và thu gom than non;
- ✓ Khai thác quặng sắt;
- ✓ Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (quặng Bôxít);
- ✓ Khai thác và thu gom than cứng;
- ✓ Sản xuất các kết cấu kim loại;
- ✓ Đóng tàu và cấu kiện nổi;
- ✓ Sửa chữa máy móc và thiết bị;
- ✓ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- ✓ Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- ✓ Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- ✓ Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Khai thác nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, grafit tự nhiên, bột thạch anh;
- ✓ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác.
- ✓ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- ✓ Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét, xi măng, vôi và thạch cao;
- ✓ Sản xuất sắt, thép, gang;
- ✓ Đúc sắt, thép, kim loại màu;
- ✓ Thu gom rác thải độc hại;
- ✓ Xây dựng công trình công ích, các công trình kỹ thuật dân dụng;
- ✓ Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- ✓ Đại lý hàng hóa;
- ✓ Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và sản phẩm liên quan;
- ✓ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- ✓ Vận tải hành khách đường bộ trong nội, ngoại thành;
- ✓ Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.



### ĐỊA BÀN KINH DOANH

- ✓ Kinh doanh khoáng sản: Địa bàn hoạt động của Công ty là trên toàn quốc
- ✓ Bất động sản: tập trung trên địa bàn thành phố Hải Phòng và các tỉnh, thành phố tại miền Bắc Việt Nam.
- ✓ Lĩnh vực khác: Địa bàn hoạt động của Công ty là trên toàn quốc.

### 3. CƠ CẤU TỔ CHỨC



Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

#### SƠ ĐỒ 1: CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI  
XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT**

**VĂN PHÒNG GIAO DỊCH**

**CHI NHÁNH HẢI DƯƠNG**



#### ➤ TRỤ SỞ CHÍNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Trụ sở chính Công ty: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại/Fax: +84 (225) 356.9699 / +84 (225) 356.9689

Website: <http://vietphatjsc.com.vn/>

Email: [info@vietphatjsc.com.vn](mailto:info@vietphatjsc.com.vn)



#### ➤ CÁC CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH

Chi nhánh, phòng giao dịch hoạt động theo ủy quyền của Công ty và hạch toán kế toán phụ thuộc bao gồm:

**Văn phòng giao dịch:** Phòng 121-128 Tòa nhà Thành Đạt 1, số 3 Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

Điện thoại/Fax: +84 (225) 356.9699 / +84 (225) 356.9689

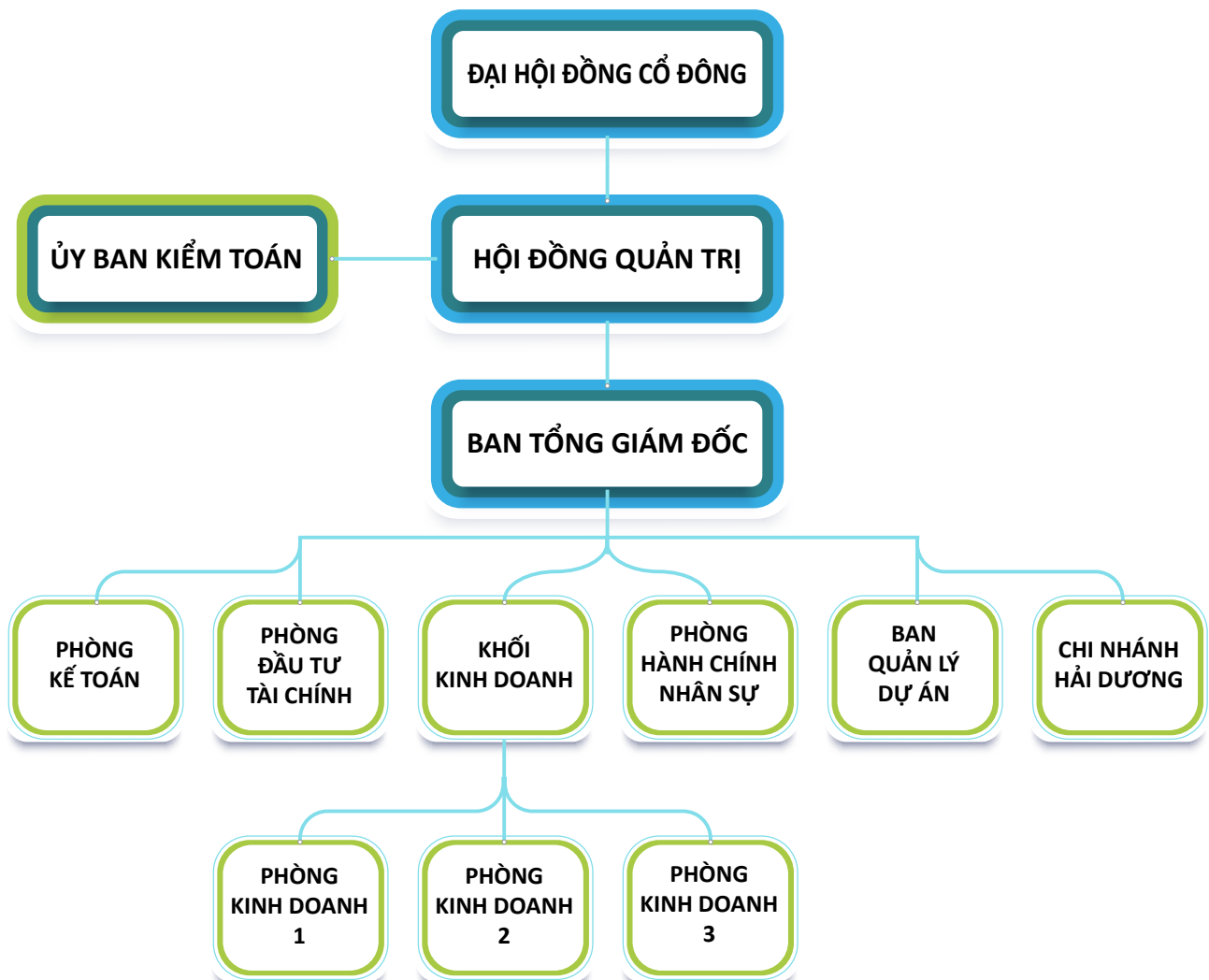
**Chi nhánh Hải Dương:** Cảng Huy Văn, Thôn Cổ Phục Bắc, Xã Kim Liên, huyện Kim Thành, Hải Dương

Điện thoại/Fax: +84 (220) 3726.999 / +84 (220) 3726.998

## 4. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



### SƠ ĐỒ 2: CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ có các quyền bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo các quy định cụ thể trong Điều lệ hoạt động của Công ty.

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty là 05 người.

## BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc của Công ty bao gồm 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc trong lĩnh vực nội chính và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.



## ỦY BAN KIỂM TOÁN

Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán:

- Giám sát tính trung thực Báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty;
- Rà soát hệ thống Kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
- Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
- Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty;
- Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;
- Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp Công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
- Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty;
- Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán;
- Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan Báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán;
- Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;
- Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro, đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty;
- Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua;

**Ủy ban kiểm toán có 3 thành viên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. 1 thành viên khác của Ủy ban kiểm toán là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và 1 thành viên có chuyên ngành về kế toán.**

## CÁC PHÒNG BAN

### PHÒNG HÀNH CHÍNH NHÂN SỰ

- Lập các kế hoạch điều động nhân lực, đào tạo, thi tuyển nhân sự của Công ty để đáp ứng nhu cầu công việc phù hợp;
- Tham mưu cho Lãnh đạo áp dụng các quy định của pháp luật và các chế độ chính sách về lao động, tiền lương, tiền thưởng, trợ cấp, phụ cấp, bảo hiểm, phúc lợi đối với Người lao động trong Công ty;
- Phối hợp với các phòng nghiệp vụ, đặc biệt với phòng Kinh doanh để có kế hoạch nhân sự phù hợp với tình hình và tính chất của hoạt động kinh doanh;
- Quản lý phương tiện thiết bị khối văn phòng, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc mua sắm mới thiết bị văn phòng;
- Theo dõi, quản lý hồ sơ tài liệu thuộc lĩnh vực chứng khoán. Thực hiện công bố thông tin theo quy định đối với công ty niêm yết.;
- Triển khai các hoạt động quảng cáo, khánh tiết, hội nghị, tổ chức các sự kiện...;
- Kiểm soát chi phí hành chính của Công ty.

### PHÒNG KẾ TOÁN

- Tổ chức hoạt động của Phòng kế toán theo đúng Luật Kế toán, Luật quản lý thuế. Theo dõi các khoản phải thu, chi, hạch toán chi phí các hoạt động SXKD cập nhật chứng từ, lập thủ tục thanh quyết toán với các đối tác.
- Tổng hợp kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kiểm soát doanh thu – chi phí, lập Báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị theo quy định của Công ty và pháp luật hiện hành;
- Báo cáo trực tiếp với Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty một cách chính xác, kịp thời về kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và công tác kế toán hàng tháng, quý, năm của Công ty;
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo công tác quản lý, sử dụng vốn của Công ty (tài sản, nguyên vật liệu, hàng hóa, nguồn vốn kinh doanh, chi phí sản xuất kinh doanh...);
- Kiểm soát các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật theo quy trình sản xuất của Công ty. Chấp hành đúng quy chế quản lý tài chính và các quy định khác của Công ty;
- Phối hợp cùng Phòng Kinh doanh, Phòng Đầu tư tài chính để có kế hoạch tài chính cho các hoạt động của Công ty.

## CÁC PHÒNG BAN

### KHOẢ KHINH DOANH

Khối Kinh doanh là bộ phận đóng vai trò rất quan trọng đối với Công ty, với chức năng quan trọng là tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty trong việc thực hiện kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm Than cốc, Quặng kim loại, Than nhiệt, Sắt thép...; thực hiện các hợp đồng thương mại, giao nhận vận tải quốc tế, thực hiện nhiệm vụ kinh doanh xuất nhập khẩu của Công ty. Khối kinh doanh bao gồm 03 phòng kinh doanh, chuyên sâu kinh doanh từng mặt hàng cụ thể như sau:

- Phòng kinh doanh 1: Kinh doanh Than cốc
- Phòng kinh doanh 2: Kinh doanh Quặng, phôi thép, thép
- Phòng kinh doanh 3: Kinh doanh mặt hàng Than nhiệt

Các Phòng kinh doanh có những chức năng và nhiệm vụ sau đây:

- Quản lý điều hành các công việc thuộc lĩnh vực kinh doanh dịch vụ của Công ty theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;
- Chủ động nghiên cứu, đề xuất các phương án tổ chức kinh doanh đạt hiệu quả cao. Tổ chức công tác quản lý, ký kết hợp đồng nhập khẩu, xuất khẩu Than, Quặng, Khoáng sản...;
- Thực hiện các công tác về khuyến khích quảng bá thương hiệu, xây dựng thương hiệu và áp dụng thương mại điện tử vào việc hoạt động kinh doanh - dịch vụ của Công ty;
- Nghiên cứu tình hình về cung cầu, giá cả các sản phẩm khai khoáng, kim loại và quặng kim loại trên thị trường trong nước và xuất khẩu để xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh xuất nhập khẩu dài hạn;
- Thực hiện và giám sát việc mở tờ khai để nhận hàng, xuất hàng đúng thời hạn yêu cầu;
- Lập và triển khai các báo cáo nhập xuất quốc tế theo yêu cầu của luật Hải quan;
- Làm hợp đồng với các đơn vị giám định hàng hóa;
- Thực hiện các công việc liên quan đến bảo hiểm hàng hóa: Hợp đồng, thủ tục hồ sơ bảo hiểm khi xảy ra sự việc tổn thất hàng hóa; Đề xuất các phương án thuê phương tiện vận chuyển hàng hóa;
- Theo dõi quá trình vận chuyển, giao nhận, xếp dỡ hàng từ cảng xếp đến cảng dỡ;
- Lập, kiểm tra hồ sơ ban đầu của khách hàng để mở LC; Xác nhận chứng từ thanh toán LC cho đối tác nước ngoài.



## CÁC PHÒNG BAN

### PHÒNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

- Chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về công tác quản lý tài chính trong doanh nghiệp, quản lý và kiểm soát rủi ro về tài chính, lên chiến lược và kế hoạch tài chính ngắn hạn, dài hạn của Công ty.
- Xây dựng các kế hoạch về tài chính, tìm kiếm các nguồn vốn, khai thác, cân đối và sử dụng một cách hiệu quả vốn để phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Phân tích tổng thể tình hình tài chính của doanh nghiệp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất cho Ban Tổng giám đốc để điều chỉnh chính sách tài chính cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.
- Quản trị dòng tiền: Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc điều chuyển dòng tiền ra vào của Công ty một cách hài hòa, hợp lý, hiệu quả, không được để nợ quá hạn.
- Quản trị tài chính các dự án: Quản lý dòng tiền của các dự án cũng như có những phương án tài chính phù hợp với từng dự án.

### BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

- Thẩm định dự án, lập kế hoạch, hoàn tất các thủ tục đầu tư, quản lý và phát triển dự án.
- Quản lý và phát triển dự án: tìm hiểu và thuê tư vấn đấu thầu và duyệt các gói thầu; quan hệ ngoại giao với các ban ngành địa phương liên quan để giải quyết kịp thời các phát sinh.
- Giám sát quá trình xây dựng, tổ chức thi công, nghiệm thu hoàn công, thanh lý hợp đồng.

### CHI NHÁNH HẢI DƯƠNG

Chức năng của chi nhánh:

- Tuyển chọn, sàng lọc, chế biến, than, quặng công suất khoảng 600.000 tấn/năm;
- Kinh doanh kho bãi, bảo quản hàng hóa, thành phẩm;
- Quản lý phương tiện thiết bị khối sản xuất, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị về thuê, mua sắm mới máy móc, thiết bị.

## 5. CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT TÍNH ĐẾN 31/12/2021: Không có

## 6. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



### CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

*Trên định hướng phát triển của ban lãnh đạo Công ty và kết quả đạt được trong những năm qua, mục tiêu của Công ty trong năm tiếp theo là:*

- Tiếp tục là nhà cung cấp nguyên liệu hàng đầu cho các nhà máy sản xuất thép:
  - + Cung cấp nguyên liệu quặng sắt cho nhà máy luyện thép như Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Hải Dương, Công Ty TNHH Gang Thép Tuyên Quang, Dự kiến mỗi năm cung cấp sản lượng cho các nhà máy vào khoảng 1 triệu tấn/năm;
  - + Cung cấp nguyên liệu than cốc cho Công Ty Cổ phần Xây Lắp Điện 1, Công Ty Cổ phần Luyện Kim Đen Thái Nguyên, Công ty TNHH Vinh Thịnh Tuyên Quang, Công Ty TNHH Gang Thép Tuyên Quang, Công Ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất từ 200.000 tấn đến 300.000 tấn.
  - + Cung cấp phôi thép cho một số Nhà máy cán thép như Thép Việt Úc, SSE, Thép Việt Đức... với sản lượng hàng năm từ 50.000 tấn đến 80.000 tấn.
  - + Cung cấp Thép thành phẩm cho các dự án, công trình lớn với sản lượng hàng năm dự kiến 50.000 tấn đến 80.000 tấn.
- Đẩy mạnh tiêu thụ than nhiệt vào các Nhà máy nhiệt điện của Tập đoàn điện lực (EVN) và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) như Nhiệt điện Vĩnh Tân, Nhiệt điện Hải Phòng, Nhiệt điện Duyên Hải... thuộc EVN với sản lượng hàng năm từ 500.000 tấn đến 1 triệu tấn.
- Đẩy mạnh dịch vụ vận tải, logistics cả chiều rộng và chiều sâu, dài hạn như ký kết vận tải với Thép Hòa Phát.
- Phát triển mảng đầu tư dự án, bất động sản lớn với các đối tác có uy tín thương hiệu không chỉ trong nước mà còn khắp thế giới như Vincom, IMG... với các dự án có tầm cỡ, quy mô như dự án khu hành chính, đô thị Bắc Sông Cấm, dự án đất liền kề Vĩnh Niệm...

## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Trong 2 năm tới, Công ty sẽ là đơn vị ngoài quốc doanh đi đầu trong lĩnh vực cung cấp than nhiệt cho các nhà máy xi măng và nhà máy nhiệt điện.
- Trong 5 năm tới, Công ty sẽ triển khai đầu tư nhà máy sản xuất hợp kim nhôm – nguyên liệu chính phục vụ cho các ngành công nghệ cao như sản xuất linh kiện ô tô và linh kiện điện tử khác.
- Trong 10 năm tới, Công ty sẽ triển khai đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất quặng vôi viên – nguồn nguyên liệu chính cho ngành sản xuất thép. Ngoài ra, Công ty cũng đặt ra các mục tiêu dài hạn:
  - i) Trở thành nhà sản xuất, nhà cung cấp nguyên liệu hàng đầu trên cả nước, đáp ứng đa dạng các nhu cầu của khách hàng bằng các dịch vụ gia tăng sử dụng;
  - ii) Mang tới cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ với chất lượng tốt nhất và nhanh nhất;
  - iii) Thiết lập môi trường làm việc tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau, tạo cơ hội cho sự phát triển của mọi thành viên của Công ty;
  - iv) Đảm bảo lợi ích tốt nhất cho các cổ đông và đủ sức hấp dẫn, thu hút các nhà đầu tư mới;
  - v) Góp vốn đầu tư vào các doanh nghiệp tiềm năng, gia tăng hiệu quả hoạt động cho Công ty

## CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Công ty luôn gắn liền sự tăng trưởng, phát triển của doanh nghiệp với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội. Trong đó, mục tiêu phát triển doanh nghiệp là mục tiêu quan trọng nhất, thực hiện mục tiêu này là điều kiện cần để thực hiện các mục tiêu xã hội, môi trường.
- Việc kết hợp phát triển doanh nghiệp gắn trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường nhằm đảm bảo sự cân bằng giữa lợi ích của các bên liên quan tới hoạt động trong hiện tại và tương lai nhằm đảm bảo thực hiện chiến lược phát triển dài hạn và bền vững của Công ty.



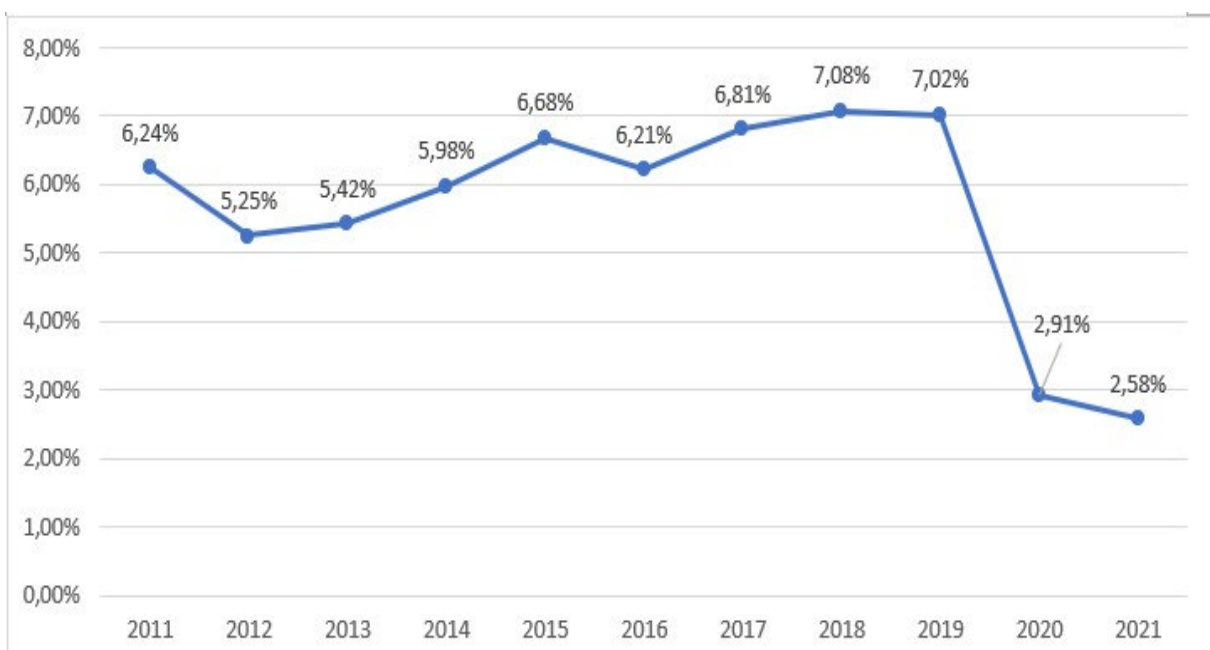
## 7. CÁC RỦI RO

### RỦI RO KINH TẾ

Sự tăng trưởng của nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế trong nước nói riêng tạo nên môi trường sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Kể từ sau khi gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), nền kinh tế Việt Nam đã dần hội nhập và gắn kết chặt chẽ với chuyển động của nền kinh tế toàn cầu.

Nếu như năm 2020, nền kinh tế toàn cầu bị bao trùm bởi một màu ảm đạm và rơi vào suy thoái sâu từ tác động của đại dịch COVID-19 thì đến năm 2021 với sự phủ khắp của vaccine, nền kinh tế thế giới đã phục hồi nhanh hơn kỳ vọng và lấy lại đà tăng trưởng, bất chấp diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19 cùng cuộc khủng hoảng năng lượng và tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng đẩy lạm phát tăng cao.

Đối lập với diễn biến sôi động của nền kinh tế thế giới năm 2021, tính chung cả năm, GDP Việt Nam tăng 2,58%, thấp hơn mức 2,91% của năm 2020 và cũng là mức tăng thấp nhất trong thập kỷ gần đây

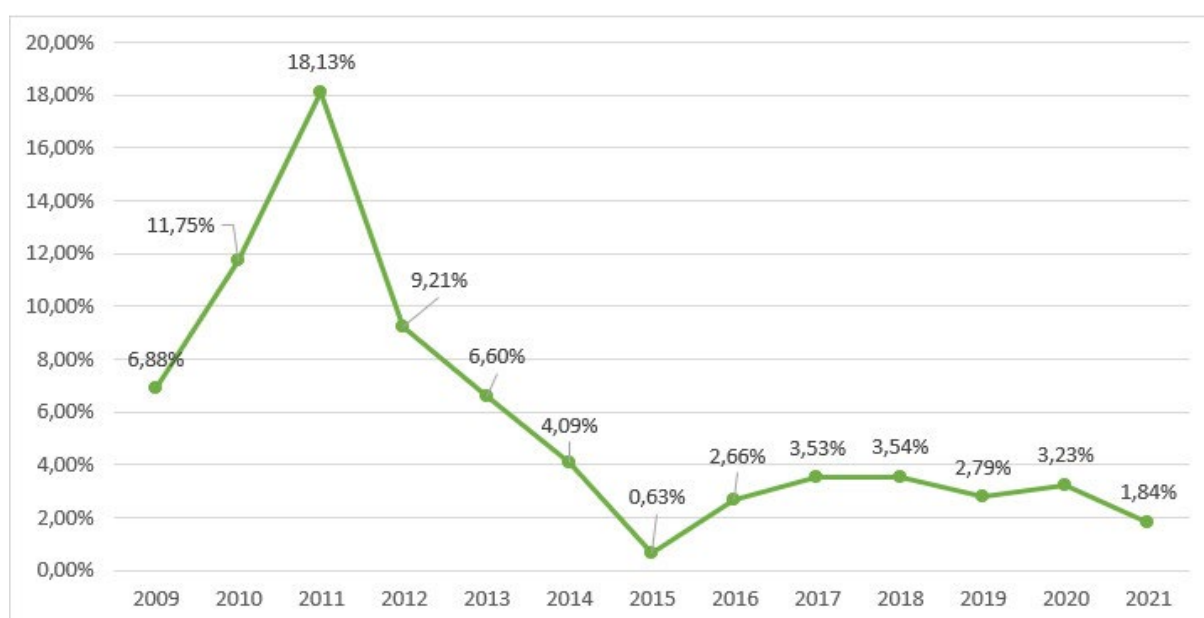


**Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2011 - 2021**

*Nguồn: Tổng cục Thống kê*

## RỦI RO LẠM PHÁT

Bên cạnh tăng trưởng GDP, chỉ số lạm phát cũng là một yếu tố vĩ mô phản ánh thực trạng nền kinh tế. Lạm phát ảnh hưởng đến nền kinh tế và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Theo số liệu Tổng cục Thống kê công bố, Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12 năm 2021 giảm 0,18% so với tháng trước. Quý IV/2021, CPI giảm 0,38% so với quý trước và tăng 1,89% so với cùng kỳ năm 2020. Bình quân năm 2021, CPI tăng 1,84% so với năm trước, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016.



**CPI bình quân Việt Nam (%)**

*Nguồn: Tổng Cục Thống kê*

## RỦI RO TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI VÀ CÁN CÂN THANH TOÁN

Trong năm 2021 Ngân hàng nhà nước đã 3 lần giảm giá mua vào USD. Việc điều chỉnh giảm giá mua vào được dựa trên cơ sở nguồn cung ngoại tệ trong nước dồi dào khi cán cân thương mại của Việt Nam trong 11 tháng đầu năm 2021 thặng dư 225 triệu USD và lượng kiều hối ước tính chuyển về Việt Nam đạt mức kỷ lục 18.1 tỷ USD, bất chấp dịch Covid-19. Việc tăng tích trữ ngoại hối thông qua hoạt động thu mua USD là một động thái phòng ngừa khủng hoảng điển hình trong điều hành chính sách tiền tệ của bất kỳ quốc gia nào. Về cơ bản, đồng Việt Nam vẫn cho thấy sức mạnh thông qua nguồn cung ngoại tệ vào Việt Nam vẫn duy trì tích cực. Theo đó, tỷ giá USD/VND dự kiến không còn biến động mạnh.

## RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP

Là một doanh nghiệp Việt Nam, các hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát luôn chịu sự điều chỉnh của pháp luật, các chính sách và quy định tại Việt Nam như Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Đầu tư, pháp luật về thuế... Ngoài ra do đã niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tập trung, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán, và các quy định pháp luật liên quan.



## RỦI RO MÔI TRƯỜNG, RỦI RO KHÁC

Là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực vận tải, khoáng sản, các rủi ro môi trường không ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty. Tuy nhiên các rủi ro như thiên tai, dịch họa (lũ lụt, hạn hán) hay do tai nạn (cháy, nổ,..) là những rủi ro do nguyên nhân bất khả kháng, ngoài tầm kiểm soát của doanh nghiệp, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và hoạt động chung của Công ty.



# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 24** 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 25** 2. Tổ chức và nhân sự
- 29** 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 31** 4. Tình hình tài chính
- 32** 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 35** 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty



## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

#### KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2020 - 2021

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021	
			Giá trị	Thay đổi (%)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	tỷ đồng	2.331	3.864	65,71
Lợi nhuận sau thuế TNDN	tỷ đồng	88,34	421,29	376,89
Nộp ngân sách	tỷ đồng	24,01	106,28	342,66
Thu nhập bình quân NLD	đồng/người/ tháng	10.000.000	10.000.000	0,00

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)

Năm 2021 là một năm nhiều khó khăn và biến động, vì vậy những kết quả đạt được của Công ty rất đáng trân trọng, có được kết quả đó là cả một sự quyết tâm cao và sự nhạy bén, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Một số kết quả tích cực công ty đạt được trong năm 2021:

- Doanh thu năm 2021 đạt 3.864 tỷ đồng vượt 65,71% so năm 2020 là 2.331 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế 2021 đạt 421,29 tỷ đồng vượt 376,89% so năm 2020 là 88,34 tỷ đồng.
- Thuế TNDN năm 2021 đạt 106,28 tỷ đồng vượt 342,66% so năm 2020 là 24 tỷ đồng

Trong năm 2021 Công ty cũng đã đạt được một số kết quả tích cực khác:

- Ký kết hợp đồng mua nguyên liệu để cung cấp cho ngành thép với các đối tác uy tín nước ngoài theo từng năm, đảm bảo nguồn cung với chất lượng ổn định, chiếm lĩnh phần lớn thị phần trong nước và độc quyền trong việc cung cấp hàng hóa tại thị trường Việt Nam.
- Chuyển dịch từ mua hàng theo điều khoản CFR sang mua theo điều khoản EXW, FOB, chủ động trong việc vận chuyển hàng hóa, điều tiết thời gian nhận hàng, lượng hàng và giảm giá thành hàng hóa.
- Tìm hiểu, trao đổi và thực hiện một số mặt hàng mới như quặng Mangan, than nhiệt để cung cấp cho các nhà máy luyện ferro, các nhà máy nhiệt điện, xi măng...
- Giữ vững hệ thống khách hàng truyền thống, tìm kiếm khách hàng mới; Phát triển kinh doanh thêm mặt hàng mới như Than nhiệt.



## KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH SO VỚI KẾ HOẠCH

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	KH 2021	TH 2021	TH 2021/KH 2021 (%)
Doanh thu	3.000	3.864	128,79
Lợi nhuận sau thuế	150	421,29	280,87

Dịch bệnh Covid 19 kéo dài cả năm 2021 đã khiến cho nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng gặp nhiều khó khăn, Tuy nhiên bất chấp những ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19, tại Việt Nam, ngành thép ghi nhận sự tăng trưởng tích cực cả về sản lượng và giá bán trong năm 2021. Các doanh nghiệp thép đẩy mạnh xuất khẩu đưa Việt Nam trở thành quốc gia sản xuất thép lớn nhất Đông Nam Á. Việt Phát là doanh nghiệp kinh doanh các mặt hàng than, quặng là nguyên liệu chính cung cấp cho các nhà máy sản xuất thép cũng được hưởng lợi theo sự phát triển của ngành thép. Mặt khác nhờ có những chính sách nhập khẩu hợp lý, kịp thời mà Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 một cách xuất sắc:

- Chỉ tiêu Doanh thu thực hiện so kế hoạch: 3.864 tỷ đồng/3.000 tỷ đồng, vượt 28,79% so kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN thực hiện so kế hoạch: 421,29 tỷ đồng/150 tỷ đồng, vượt 180,87% so kế hoạch.

## 2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Danh sách thành viên Ban điều hành tính đến ngày 31/12/2021:

**Bảng 1: Danh sách Ban điều hành của Công ty tại thời điểm 31/12/2021**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu VPG nắm giữ (cổ phiếu)
1	Ông Nguyễn Văn Đức	Tổng Giám đốc	1.636.588
2	Bà Lê Thị Thanh Lệ	Phó Tổng Giám đốc	2.200.000
3	Bà Nguyễn Thị Mai Hoa	Kế toán trưởng	1.628

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)



### ÔNG NGUYỄN VĂN ĐỨC

#### Tổng Giám đốc

Ông Đức là thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty. Ông có bằng kỹ sư xây dựng. Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu khoáng sản, thép.



### BÀ LÊ THỊ THANH LỆ

#### Phó Tổng Giám đốc

Bà Lệ hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty. Bà có hơn 08 năm kinh nghiệm làm việc.



### BÀ NGUYỄN THỊ MAI HOA

#### Kế toán trưởng

Bà Hoa là cử nhân quản trị tài chính kế toán. Bà có 22 năm kinh nghiệm làm việc trong nghề kế toán.

- Những thay đổi ban điều hành trong năm 2021: Không có

## SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN, TÓM TẮT CHÍNH SÁCH VÀ THAY ĐỔI TRONG CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tính đến 31/12/2021, số lượng cán bộ nhân viên công ty là 109 người, cụ thể như sau:

**Bảng 2: Danh sách lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2021**

Phân loại	Số lượng	Tỷ lệ (%)
<b>Theo trình độ lao động</b>		
Cử nhân, Kỹ sư	37	33,94
Cao đẳng	06	5,51
Trung học chuyên nghiệp	18	16,51
Phổ thông trung học	48	44,04
<b>Theo giới tính</b>		
Lao động nữ	28	25,69
Lao động nam	81	74,31
Tổng cộng	109	100,00

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)

## ➤ Về thu nhập

Mức thu nhập bình quân của người lao động Công ty trong năm 2021 là 10.000.000 đồng/người/tháng.

## ➤ Chế độ làm việc

**Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5,5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1,5 h. Thực hiện nghỉ vào chiều thứ 7 và ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.

**Điều kiện làm việc:** Văn phòng làm việc được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện và công cụ làm việc, vệ sinh lao động.

## ➤ Chính sách tuyển dụng

Công tác tuyển dụng được thực hiện theo chiến lược phát triển của Công ty và thực hiện theo kế hoạch hàng năm. Công ty đề ra tiêu chí tuyển dụng lao động, trong đó ưu tiên lao động tốt nghiệp đại học và sau đại học trong và ngoài nước, lao động có chuyên môn giỏi, kinh nghiệm và năng lực đáp ứng được yêu cầu của Công ty sinh viên khá giỏi vừa mới tốt nghiệp trong và ngoài nước nhằm tạo nguồn phát triển lâu dài cho Công ty.

## ➤ Về đào tạo

Chính sách đào tạo cho người lao động luôn được Công ty chú trọng. Với mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ của nguồn nhân lực, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát đã xây dựng Quy trình đào tạo nhằm đảm bảo thực hiện việc đào tạo một cách khoa học, hệ thống và mang lại hiệu quả cao.



Hoạt động rèn luyện thể dục thể thao của VPG

### ➤ Chính sách lương thưởng

Công ty đã ban hành quy chế tiền lương thưởng dựa trên sự đóng góp của từng lao động vào sự phát triển của Công ty. Ngoài các đợt khen thưởng trong các dịp lễ, tết của quốc gia, Công ty còn có những chính sách thưởng đột xuất đối với các cá nhân và tập thể có những đóng góp nổi bật hoặc có những ý tưởng và giải pháp sáng tạo mang lại hiệu quả trong quá trình sản xuất. Tiền lương, phụ cấp lương dựa trên thang bảng lương đăng ký với Phòng Lao động TBXH Quận có thỏa thuận với người lao động. Đối với tiền thưởng: Công ty thực hiện chế độ thưởng đối với người lao động theo quy chế lương thưởng tại Công ty tùy thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong quý, trong năm, và kết quả phân phối lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hàng năm, Công ty tổ chức cho người lao động đi tham quan, nghỉ mát, khuyến học cho con em người lao động; Tặng quà cho người lao động trong các dịp lễ tết, sinh nhật; Kịp thời giúp đỡ, hỗ trợ khi có khó khăn. Công ty thực hiện các chính sách từ thiện xã hội tổ chức phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động, đồng thời góp phần đóng góp phúc lợi xã hội.

### ➤ Chính sách trợ cấp

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về trợ cấp đối với người lao động theo đúng quy định hiện hành, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên Công ty còn nhận được thêm phụ cấp độc hại, trợ cấp xa gia đình (nếu được điều động đi công tác dài hạn cách xa nơi cư trú).

**Nhìn chung, các chính sách đối với người lao động của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát thực hiện trong những năm qua đã thực sự đem lại hiệu quả, tạo ra sự cạnh tranh thi đua trong công việc, tạo động lực và giữ vững niềm tin nơi người lao động để họ tiếp tục gắn bó và cống hiến hết mình cho Công ty.**



VPG tổ chức 20/10 cho chị em

### 3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

#### DỰ ÁN CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÒ NỔNG

- Hiện tại Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt quy hoạch cảng thủy nội địa tại Quyết định số 1829/QĐ-TTg ngày 31/10/2021.
- UBND thành phố đang dự thảo văn bản trình Bộ công thương xin ý kiến tham vấn đưa cụm công nghiệp Đò Nổng ra khỏi danh mục quy hoạch các cụm công nghiệp.
- Sau khi đã đưa Cụm Công nghiệp Đò Nổng ra khỏi quy hoạch, Công ty sẽ xin chấp thuận chủ trương đầu tư "Dự án đầu tư xây dựng khu cảng thủy nội địa và bến bãi hậu cần tại đất bãi sông thuộc xã Lê Thiện, huyện An Dương" theo hình thức đề xuất cho phép nhận chuyển nhượng, góp vốn bằng đất nông nghiệp để thực hiện dự án, dự kiến chấp thuận về hình thức lựa chọn nhà đầu tư tháng 10/2022.



#### DỰ ÁN CẢNG THỦY NỘI ĐỊA TẠI XÃ KIM LIÊN HUYỆN KIM THÀNH TỈNH HẢI DƯƠNG

- Tên dự án: Cảng thủy nội địa Việt Phát
- Diện tích đất: 9,75ha
- Tổng mức đầu tư: 419 tỷ đồng
- Vị trí: Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương
- Tiến độ thực hiện: 3 năm
- Mục đích: Đầu tư bãi tập kết, cảng thủy nội địa kinh doanh vật liệu xây dựng và trung chuyển hàng hóa

Hiện tại Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt quy hoạch cảng thủy nội địa tại Quyết định số 1829/QĐ-TTg ngày 31/10/2021.

Về hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư: đã nộp hành chính công của Tỉnh Hải Dương và lấy xong ý kiến của các Sở chỉ còn duy nhất ý kiến của huyện Kim Thành do Quy hoạch tại vị trí dự án cần chờ quy hoạch chung xây dựng làm căn cứ điều chỉnh tính chất đất trước khi có ý kiến tham vấn của UBND Huyện Kim Thành.

## DỰ ÁN BẮC SÔNG CẤM: THI CÔNG SAN LẤP MẶT BẰNG GÓI THẦU 3.23

- Về diện tích:
  - + Diện tích theo hợp đồng: 76,49ha
  - + Diện tích theo thiết kế điều chỉnh đã được phê duyệt: 78,96ha.
  - + Diện tích Chủ đầu tư bàn giao khoảng: 44,9ha (đạt 56,8%).
  - + Diện tích có thể thi công khoảng: 34ha (đạt 43% tổng mặt bằng gói thầu) các vị trí còn lại do vướng mắc và xen kẹt.
- Về giá trị:
  - + Giá trị gói thầu đã ký kết: 219.015.092.000 đồng.
  - + Giá trị gói thầu sau điều chỉnh: 212.075.203.000 đồng.
  - + Khối lượng thi công: đạt 55% giá trị hợp đồng

## DỰ ÁN KHU NHÀ Ở THƯƠNG MẠI TẠI PHƯỜNG VĨNH NIỆM, QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Công tác giao nhà cho khách hàng
  - + Công trình nhà ở thương mại thấp tầng: Đã bàn giao nhà cho khách hàng 174 căn. Đạt 100%.
  - + Công trình văn phòng thương mại dịch vụ: Đã phá dỡ công trình cũ, san gạt mặt bằng chuẩn bị ép cọc, tiến độ hoàn thành dự kiến quý 4 năm 2022
- Công tác làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất và cấp cho khách hàng:
  - + Đã làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cho 171 căn, đạt 98% (03 căn khách hàng đề nghị tự làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất)
  - + Số lượng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đã bàn giao cho khách hàng: 134 sổ, đạt 77%.



## 4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### 4.1. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

**Bảng 3: Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 2020-2021**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	
		Giá trị	% tăng/giảm (%)
1. Tổng giá trị tài sản	1.551.089	2.383.899	53,69
2. Doanh thu thuần	2.331.465	3.863.572	65,71
3. Lợi nhuận từ HĐKD	143.945	507.176	252,34
4. Lợi nhuận khác	(31.595)	20.398	-
5. Lợi nhuận trước thuế	112.351	527.574	369,58
6. Lợi nhuận sau thuế	88.342	421.298	376,89
7. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	68,78	25,96	(62,26)

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)

### 4.2. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

**Bảng 4: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2020-2021**

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,32	1,46
Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	0,98	0,97
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	66,60	61,69
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	199,38	161,00
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho:			
<u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	Lần	4,39	5,94

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021
Vòng quay tổng tài sản:			
<u>Doanh thu thuần</u> Tổng tài sản bình quân	Lần	1,34	1,96
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,79	10,90
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	20,42	58,86
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	5,10	21,41
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	6,17	13,13
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	2.178	9.282

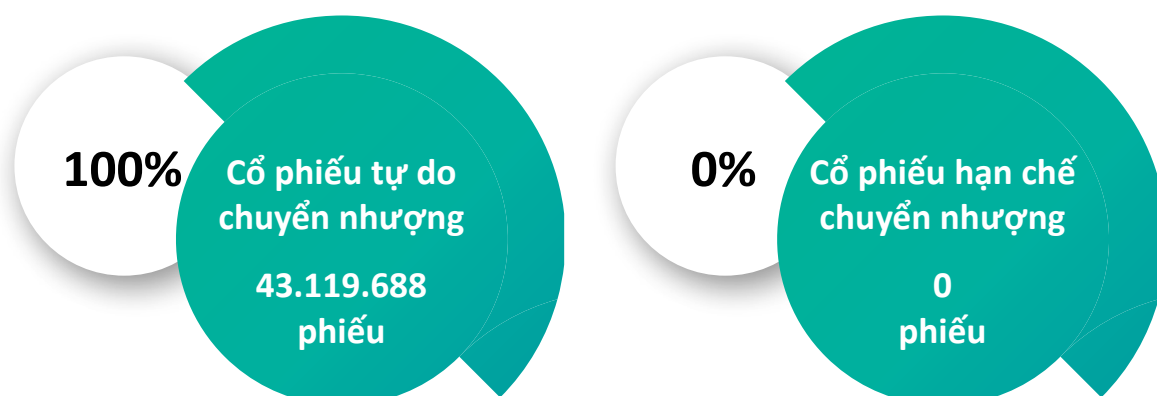
(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021 của Công ty)

## 5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### 5.1. CỔ PHẦN

- Mã cổ phiếu: VPG
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại ngày 31/12/2021: 43.119.688 cổ phiếu.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Trong đó:





## 5.2. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Bảng 5: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 21/12/2021<sup>1</sup>

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
I. Cổ đông trong nước	3.880	42.336.455	98,18
Cổ đông tổ chức	32	335.525	0,78
Cổ đông cá nhân	3.848	42.000.930	97,40
II. Cổ đông nước ngoài	47	783.233	1,82
Cổ đông tổ chức	11	689.228	1,60
Cổ đông cá nhân	36	94.005	0,22
III. Cổ phiếu Quỹ	0	0	0,00
Tổng cộng	3.927	43.119.688	100,00

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)

Bảng 6: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 21/12/2021

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Thị Thanh Lệ	Số 31/31 Bến Bính, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng	031180000298	2.200.000	5,10
2	Nguyễn Văn Bình	Số 31/31 Bến Bính, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng	030073000067	11.927.924	27,66
Tổng cộng				14.127.924	32,76

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)

## 5.3. TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU TÍNH ĐẾN 31/12/2021

Bảng 7. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

STT	Thời gian	Giá trị vốn tăng/giảm	Vốn điều lệ sau khi tăng/giảm	Hình thức phát hành	Đơn vị
1	23/07/2008	25.000.000.000	25.000.000.000	Góp vốn của các cổ đông sáng lập	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng
2	21/05/2014	75.000.000.000	100.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nhà đầu tư có nhu cầu	UBCKNN, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng

<sup>1</sup> Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu theo tỷ lệ 2:1

STT	Thời gian	Giá trị vốn tăng/ giảm	Vốn điều lệ sau khi tăng/ giảm	Hình thức phát hành	Đơn vị
3	01/10/2016	100.000.000.000	200.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nhà đầu tư có nhu cầu	UBCKNN, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng
4	07/08/2018	29.999.930.000	229.999.930.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	UBCKNN, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng
5	27/06/2019	34.498.820.000	264.498.750.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	UBCKNN, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng
6	10/07/2020	85.501.250.000	350.000.000.000	Chào bán cổ phiếu ra công chúng	UBCKNN, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng
7	18/09/2020	41.998.140.000	391.998.140.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	UBCKNN, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng
8	06/07/2021	39.198.740.000	431.196.880.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	UBCKNN, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện các thủ tục để chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2021 số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 19/08/2021. Ngày 07/12/2021, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 279/GCN-UBCK và tiến hành thực hiện các thủ tục phân phối số cổ phiếu chào bán trên trong năm 2022.

**5.4. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ:** Không

**5.5. CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC:** Không có

## 6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường: Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong năm 2021:

+/ Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

+/ Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Năm 2021, Công ty luôn chăm lo đời sống cho Người lao động, thực hiện đầy đủ chế độ thưởng các ngày lễ trong năm, sinh nhật, sinh hoạt tập thể nhằm gắn kết Người lao động tạo sức mạnh to lớn để hoàn thành toàn diện các mục tiêu kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh ý thức thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường hướng đến sự phát triển bền vững. Công ty còn là đơn vị điển hình tích cực tài trợ các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đền ơn đáp nghĩa với mong muốn đóng góp vì một cuộc sống chất lượng hơn - hạnh phúc hơn. Công ty đã tham gia các hoạt động thiện nguyện, tri ân các gia đình chính sách, người có công với cách mạng nhân ngày thương binh liệt sỹ 27/07 tại Xã Tam Kỳ, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương. Chi quà tết cho 40 hộ nghèo tại Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng. Đóng góp kinh phí phòng chống Covid-19 cho Ủy ban mặt trận tổ quốc Tỉnh Đồng Nai, Sở y tế Thành phố Hải Phòng. Ủng hộ quà tặng cho đoàn viên công nhân viên chức lao động trong chương trình tết sum vầy- Xuân Bình An do Liên đoàn lao động Quận Hồng Bàng tổ chức. Trong năm 2021 Công ty đã chi gần 1,7 tỷ đồng vào hoạt động từ thiện.



## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 37** 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 39** 2. Tình hình thực hiện các dự án bất động sản
- 41** 3. Tình hình tài chính
- 42** 4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 46** 5. Kế hoạch kinh doanh năm 2022
- 44** 6. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- 44** 7. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

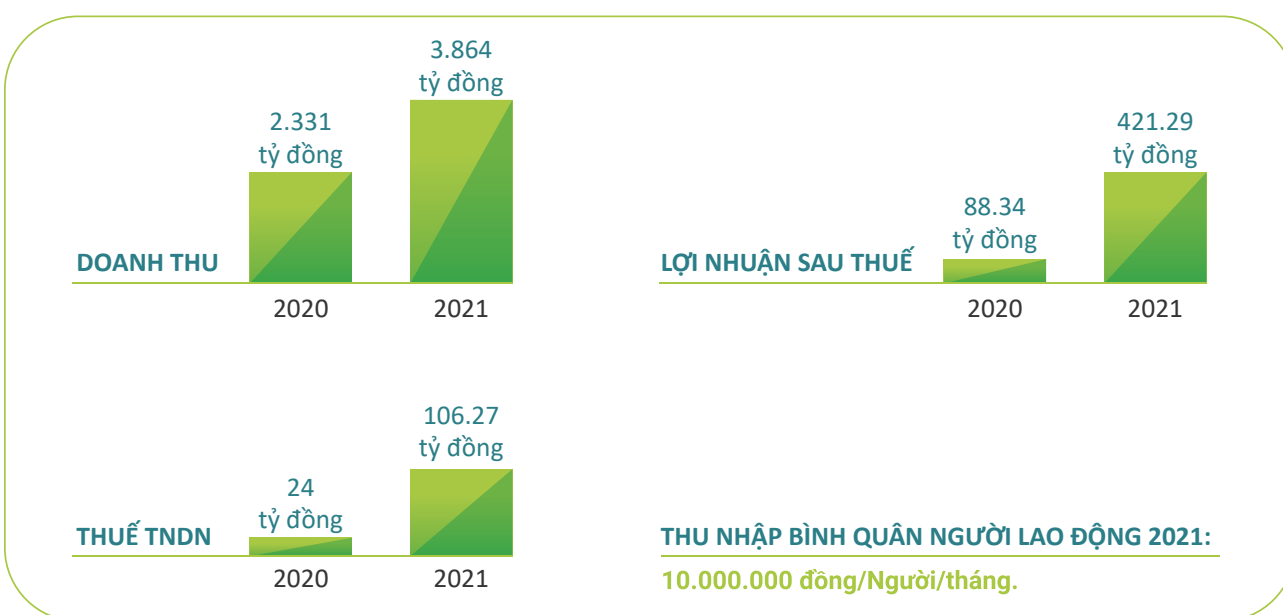
**BUSINESS REPORT**

## III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### 1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2021, đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường đã tác động nghiêm trọng đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Tuy cũng phải chịu ảnh hưởng từ những khó khăn chung của nền kinh tế nhưng những kết quả đạt được của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát rất đáng trân trọng, có được kết quả đó là cả một sự quyết tâm cao và sự nhạy bén, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành của Ban Tổng Giám đốc, thể hiện qua những điểm sau:

#### 1.1. VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH



- Doanh thu năm 2021 đạt 3.864 tỷ đồng vượt 65,71% so năm 2020 là 2.331 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế 2021 đạt 421,29 tỷ đồng vượt 376,89% so năm 2020 là 88,34 tỷ đồng
- Thuế TNDN năm 2021 đạt 106,27 tỷ đồng vượt 342,66% so năm 2020 là 24 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân Người lao động 2021: 10.000.000 đồng/Người/tháng.

Theo kế hoạch kinh doanh năm 2021, có bốn mặt hàng hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch là:

Mặt hàng	Kế hoạch 2021 (tấn)	Số lượng bán ra (tấn)	Tỷ lệ vượt kế hoạch 2021 (%)
Quặng Manhetit	20.000	27.638	38,19
Quặng Lào	200.000	483.144	141,57
Than cốc tiêu chuẩn	180.000	189.336	5,19
Than các loại	10.000	21.509	115,09

- Một số mặt hàng không hoàn thành kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2021, cụ thể:
  - + Quặng limonit Tiến bộ và quặng ve viên không đạt được kế hoạch do chính sách nhà nước có sự điều chỉnh ngưng bán quặng cho các đơn vị thương mại mặt hàng này và Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt – Trung (VTM) dừng sản xuất quặng ve viên.
- Trong năm 2021 vẫn tồn tại một số nguyên nhân làm ảnh hưởng đến tình hình thực hiện, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cụ thể:
  - + Theo quy định, Các công ty kinh doanh thương mại không được nhập khẩu Thép phế.
  - + Than nhiệt giá do thị trường quốc tế tăng cao, than trong nước khan hiếm.
  - + Tôn cuộn, Phôi thép do giá trên thị trường biến động nên Công ty không kinh doanh được mặt hàng này.
- + Chính sách nhập khẩu, xuất khẩu thay đổi phức tạp gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh.

## 1.2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG MÃ CHỨNG KHOÁN VPG

Năm 2021, dù Việt Nam hứng chịu tác động mạnh mẽ của đại dịch Covid-19, nhưng thị trường chứng khoán lại có bước tăng trưởng vượt bậc, đánh dấu bằng sự kiện VN-Index vượt đỉnh lịch sử 1.200 điểm vào tháng 4/2021 sau hơn 20 năm vận hành và đạt đến đỉnh cao mới ngày 25/11 khi VN-Index chạm mốc 1.500,81 điểm. Kết thúc năm 2021, VN-Index đạt 1.498,28 điểm, tăng gần 36% so với cuối 2020, HNX-Index đạt 473,99 điểm tăng hơn 133%, UPCoM-Index đạt 112,68 điểm tăng hơn 51%. Từ giá trị giao dịch bình quân đạt mức 19.000 tỷ đồng/phiên trong tháng 1, thanh khoản thị trường cổ phiếu đã gia tăng nhanh chóng và liên tục qua các tháng; đến tháng 11 đạt mức 40.000 tỷ đồng/phiên. Tính chung từ đầu năm đến nay, giá trị giao dịch bình quân đạt hơn 26.564 tỷ đồng/phiên, tăng 258% so bình quân năm 2020. Tổng mức huy động vốn trên thị trường chứng khoán trong 11 tháng đầu năm đạt 444.941 tỷ đồng, tăng 23% so cùng kỳ năm trước. Huy động vốn cho ngân sách nhà nước thông qua đấu thầu trái phiếu chính phủ tăng 1,3% với giá trị đạt 301.017 tỷ đồng. Có thể nói, năm qua, chứng khoán là kênh đầu tư nhận được nhiều sự quan tâm nhất của giới đầu tư trong tương quan với các kênh đầu tư đại chúng trong nền kinh tế. Năm 2021 cũng chứng kiến số lượng tài khoản đầu tư chứng khoán gia tăng kỷ lục. Thống kê đến hết tháng 11/2021, tổng số tài khoản chứng khoán là 4,08 triệu trong khi thời điểm cuối năm 2020 mới là 2,77 triệu tài khoản, tăng 47,3%. Trong năm, quy mô tăng vốn của doanh nghiệp niêm yết cũng cao kỷ lục. Theo các báo cáo ước tính, năm 2021, có 147 doanh nghiệp niêm yết dự kiến tăng quy mô vốn chủ sở hữu thêm 3,8%, tương đương 102.600 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phần trong năm 2021.

**Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát, mã chứng khoán VPG năm 2021:**

- **Khối lượng cổ phiếu VPG đang lưu hành:** 43.119.688 cổ phiếu
- **Giá Cổ phiếu đầu năm 2021:** 12.800 đồng/cổ phiếu
- **Giá Cổ phiếu cuối năm 2021 (31/12/2021):** 58.300 đồng/cổ phiếu (giá đã điều chỉnh sau ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện quyền 2:1)
- **Giá trị vốn hóa thị trường VPG** đạt 2.514 tỷ đồng
- **Năm 2021 giá cổ phiếu giao dịch thấp nhất:** 11.150 đồng/ cổ phiếu, giá giao dịch cao nhất: 61.500 đồng/cổ phiếu. Chốt phiên giao dịch ngày 31/12/2021 giá đóng cửa: 58.300 đồng /cổ phiếu.
- **Khối lượng giao dịch bình quân năm 2021** đạt xấp xỉ: 600.000 cổ phiếu/phiên. So sánh với khối lượng giao dịch bình quân năm 2020: 595.000 cổ phiếu/phiên. Số lượng cổ phiếu giao dịch bình quân một phiên của năm 2021 có xu hướng đi ngang nhưng khối lượng vẫn giữ ở mức cao. Do kết quả kinh doanh năm 2021 vượt mức kế hoạch nên cổ phiếu Công ty được nhiều nhà đầu tư quan tâm. Giá cổ phiếu VPG bình quân năm 2021 tăng 455% so với năm 2020, thể hiện sự tin tưởng của các cổ đông đối với mã chứng khoán của Công ty.
- Công ty chấp hành tốt chế độ báo cáo, công bố thông tin và các quy định về quản trị công ty đối với Công ty niêm yết.

## 2. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN BẮT ĐỘNG SẢN

Các dự án đều đạt được kế hoạch đặt ra, bám sát tình hình thị trường và tiết kiệm chi phí cho Công ty.

### 2.1. DỰ ÁN KHU NHÀ Ở THƯƠNG MẠI TẠI PHƯỜNG VĨNH NIỆM, QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Đã hoàn thành xây dựng 174 căn
- Đã hoàn thành việc bán hàng 174/174 căn
- Đã làm xong Giấy chứng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cho 171 căn và bàn giao 134 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho khách hàng.
- Hiện tại đang triển khai lựa chọn nhà thầu thi công công trình văn phòng dịch vụ thương mại.

### 2.2. DỰ ÁN BẮC SÔNG CẤM: THI CÔNG SAN LẤP MẶT BẰNG GÓI THẦU 3.23

- Diện tích theo hợp đồng: 76,49 ha (theo Thiết kế điều chỉnh: 78,96 ha).
- Giá trị gói thầu đã ký kết: 219.015.092.000 đồng.
- Tiến độ: Bắt đầu tháng 8 năm 2017
- Khối lượng thực hiện: Giá trị khối lượng đã thi công đạt khoảng 55%.
- Khó khăn, vướng mắc: Việc bàn giao nhà để phá dỡ đơn lẻ, xen kẽ không tập trung gây khó khăn cho việc huy động máy móc để thi công, làm chi phí tăng cao và khi phá dỡ xong cũng không thể thi công được do diện tích quá nhỏ. Rất nhiều lần ban điều hành công trường đã có ý kiến với

chủ đầu tư về việc bàn giao nhiều nhà một lần hoặc để lại khi nào có nhiều nhà thì mới phá dỡ. Nhưng chủ đầu tư yêu cầu bàn giao nhà nào phải phá dỡ ngay để chống tái lấn chiếm. Nhiều vị trí mặt bằng đã được bàn giao vẫn còn lán trại của các nhà thầu khác nên chưa thể thi công.

- Dự kiến tạm dừng gói thầu: 31/12/2021

### **2.3. DỰ ÁN CẢNG THỦY NỘI ĐỊA TẠI XÃ KIM LIÊN HUYỆN KIM THÀNH TỈNH HẢI DƯƠNG**

Tiếp tục đầu tư xây dựng Cảng thủy nội địa, kho bãi kinh doanh Logistics và chế biến Than, Quặng tại Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương:

- Tên dự án: Cảng thủy nội địa Việt Phát.
- Diện tích đất dự kiến của dự án: 9,75 ha.
- Địa điểm: Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương.
- Tiến độ thực hiện dự kiến: 3 năm.
- Mục đích: Đầu tư xây dựng bãi tập kết kinh doanh vật liệu xây dựng và trung chuyển hàng hóa (Đầu tư cảng thủy nội địa phục vụ tập kết, trung chuyển hàng hóa, kinh doanh vật liệu xây dựng).
- Tổng vốn đầu tư dự kiến: 419 tỷ đồng

Hiện tại, Công ty đã nộp hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư tại trung tâm hành chính công của Tỉnh Hải Dương và Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hải Dương đang tổ chức lấy ý kiến của các Sở, ban ngành để thẩm định và báo cáo UBND Tỉnh Hải Dương. Kế hoạch dự kiến Quý 2/2022 đạt được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND Tỉnh Hải Dương.

### **2.4. CHUYỂN NHƯỢNG DỰ ÁN NHÀ MÁY TẠI CHI NHÁNH HẢI DƯƠNG XÃ KIM XUYÊN HUYỆN KIM THÀNH TỈNH HẢI DƯƠNG**

Hiện tại Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt quy hoạch cảng thủy nội địa tại Quyết định số 1829/QĐ-TTg ngày 31/10/2021

Phạm vi chuyển nhượng trong nhà máy đã hoàn tất các thủ tục

- Các công việc liên quan đến việc hoàn thiện các thủ tục 2 cầu cảng và công bố cầu cảng. Đang trao đổi với Ngọc Cảng về các phương án đề xuất của Việt Phát.





## 2.5. DỰ ÁN CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÒ NỔNG

Triển khai bổ sung quy hoạch đề xuất Dự án đầu tư xây dựng khu cảng thủy nội địa và bến bãi hậu cần tại đất bãi sông thuộc quy hoạch Cụm công nghiệp Đò Nổng tại Xã Lê Thiện, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng:

- Diện tích: 46,8 ha (Diện tích đất trong đê: 6,6 ha; Diện tích đất ngoài đê: 40,2 ha).
- Vị trí: Thôn Kim Sơn, Xã Lê Thiện, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng.
- Tổng mức đầu tư dự kiến: 660 tỷ đồng.
- Quy mô: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, cảng thủy nội địa.

Hiện tại, Công ty đang đề xuất điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cảng thủy nội địa đến UBND Thành phố Hải Phòng để đầu tư xây dựng dự án.

## 2.6. DỰ ÁN KHU NHÀ Ở VIỆT PHÁT TẠI PHƯỜNG TÂY TỰU, QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Diện tích dự kiến đấu giá: 2,48 ha.
- Hình thức lựa chọn nhà đầu tư: đề xuất dự án.
- Tổng mức đầu tư: 464 tỷ đồng.
- Tiến độ dự kiến thực hiện dự án: 2 năm.

## 3. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### 3.1. TÌNH HÌNH TÀI SẢN

**Bảng 8: Tình hình tài sản của Công ty**

Đơn vị: Đồng

STT	Tài sản	01/01/2021	31/12/2021
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	246.450	748.374
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	10.150	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	756.326	640.287
4	Hàng tồn kho	346.045	727.547
5	Tài sản ngắn hạn khác	1.263	37.147
6	Tài sản cố định	15.310	18.664
7	Tài sản dở dang dài hạn	13.464	50.431
8	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	157.750	157.750
9	Tài sản dài hạn khác	4.332	3.698

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty)

## 3.2. TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

**Bảng 9: Tình hình nợ phải trả của Công ty**

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	01/01/2021	31/12/2021
I	Nợ ngắn hạn	1.032.987	1.470.511
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	248.045	512.528
2	Phải trả người bán ngắn hạn	271.927	85.299
3	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	46.725	182.073
4	Thuế và các phải nộp Nhà Nước	39.182	110.631
5	Phải trả người lao động	2.122	2.320
6	Chi phí phải trả ngắn hạn	3.470	2.333
7	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	127.508	-
8	Phải trả ngắn hạn khác	289.663	567.581
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.346	7.747
II	Nợ dài hạn	-	-
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.032.987</b>	<b>1.470.511</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty)

## 4. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

- Nâng cao kỹ năng quản trị tài chính, quản trị nguồn nhân lực của đội ngũ lãnh đạo Công ty, triển khai triệt để áp dụng khoa học công nghệ và các phần mềm quản lý vào hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hành tiết kiệm trong sản xuất kinh doanh;
- Mang tới cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ với chất lượng tốt nhất và nhanh nhất. Bố trí lao động, máy móc hợp lý, sản xuất hiệu quả, đảm bảo tiến độ để kịp thời đưa ra sản phẩm đáp ứng theo yêu cầu của Công ty và nhu cầu của khách hàng.
- Thiết lập môi trường làm việc chuyên nghiệp, khuyến khích Người lao động học thêm nghiệp vụ tạo cơ hội cho sự phát triển của mọi thành viên của Công ty.
- Xây dựng cơ chế khoán: Khoán chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, chi phí, quỹ lương của từng phòng ban bộ phận trong công ty.

## 5. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được của năm 2021, trước xu thế nền kinh tế Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng, đa dạng với kinh tế thế giới, đặc biệt là trong lĩnh vực Xuất nhập khẩu, Logistics, Bất động sản... với năng lực con người, thương hiệu, uy tín của Công ty, Ban lãnh đạo Việt Phát Group xây dựng kế hoạch năm 2022 với những mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể như sau:

### 5.1. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHÍNH NĂM 2022

- Doanh thu: 8.621 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 280 tỷ đồng
- Nộp ngân sách (Thuế TNDN): 70 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân NLĐ: 13 triệu đồng/người/tháng.

### 5.2. CÁC KẾ HOẠCH CỤ THỂ

- Phòng kinh doanh chủ động giữ quan hệ mật thiết với các đối tác truyền thống trong và ngoài nước để nhập khẩu than, quặng từ các nước: Nhật bản, Trung Quốc, Lào.....
- Chăm sóc tốt khách hàng đầu ra: CTCP Thép Hòa Phát, CTCP Xây lắp điện I, CTCP Gang thép Tuyên Quang, CTCP Gang thép Thái Nguyên (TISCO), Công ty TNHH Vĩnh Thịnh Tuyên Quang, CTCP Luyện kim đen Thái Nguyên, Công ty TNHH Phốt pho vàng Việt Nam.....
- Tiếp tục tìm kiếm các khách hàng mới trong lĩnh vực than nhiệt từ Singapore
- Phấn đấu hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu mặt hàng cụ thể như sau:
  - + Quặng Manhetit nội địa: 60.000 tấn tương đương 128,7 tỷ đồng
  - + Quặng Lào nhập khẩu: 585.000 tấn tương đương 1.311,86 tỷ đồng
  - + Quặng Lào xuất Trung Quốc: 100.000 tấn tương đương 232 tỷ đồng
  - + Than cốc tiêu chuẩn (25-85mm): 200.000 tấn tương đương 3.007,20 tỷ đồng
  - + Than cốc ron (5-25mm): 26.000 tấn tương đương 321,59 tỷ đồng
  - + Than Bitum: 750.000 tấn tương đương 2.639,40 tỷ đồng
  - + Than Antraxit: 300.000 tấn tương đương 681,42 tỷ đồng
  - + Thép xây dựng: 10.000 tấn tương đương 154,02 tỷ đồng
  - + Phôi thép: 10.000 tấn tương đương 145,35 tỷ đồng

## 6. GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có

## 7. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

### 7.1. ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG:

Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong năm 2021:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

### 7.2. ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG:

Năm 2021 Công ty luôn chăm lo đời sống cho Người lao động, thực hiện đầy đủ chế độ thưởng các ngày lễ trong năm, sinh nhật, sinh hoạt tập thể nhằm gắn kết Người lao động tạo sức mạnh to lớn để hoàn thành toàn diện các mục tiêu kinh doanh của Công ty.

### 7.3. ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG:

Bên cạnh ý thức thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường hướng đến sự phát triển bền vững. Công ty còn là đơn vị điển hình tích cực tài trợ các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đền ơn đáp nghĩa như tham gia các hoạt động thiện nguyện, tri ân các gia đình chính sách, người có công với cách mạng, tặng quà Tết cho các hộ nghèo trên địa bàn thành phố, đóng góp kinh phí phòng chống Covid-19...



VPG tham gia hoạt động thiện nguyện tại tỉnh Hải Phòng

# IV ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

5

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

5

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

16

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị

BUSINESS REPORT

# IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

## 1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 1.1. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2021

Năm 2021 Công ty đã hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu về doanh thu cũng như chỉ tiêu lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đề ra:

- Chỉ tiêu Doanh thu thực hiện so kế hoạch: 3.864 tỷ đồng/3.000 tỷ đồng, vượt 28,79% so kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN thực hiện so kế hoạch: 421,29 tỷ đồng/150 tỷ đồng, vượt 180,87% so kế hoạch.

Thu nhập bình quân của Người lao động 10 triệu đồng/01 người/tháng bằng mức thu nhập năm 2020:

### 1.2. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TỔ CHỨC NHÂN SỰ

- Bộ máy tổ chức nhân sự của Công ty đã ổn định.
- Công ty đã thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng thương hiệu Công ty, đã và đang tìm chọn các đối tác có uy tín để ký thêm các hợp đồng kinh tế mới đem lại sự ổn định cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

### 1.3. ĐÁNH GIÁ TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Năm 2021 tiếp tục là một năm Công ty khẳng định sự trách nhiệm của mình đối với môi trường và xã hội.

- Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, không để xảy ra trường hợp bị xử lý vi phạm liên quan đến luật pháp và quy định về bảo vệ môi trường;

## 2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

### ➤ NHỮNG VIỆC ĐÃ LÀM ĐƯỢC

- Đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua. Đồng thời chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể.

- Ban Tổng Giám đốc đã có nỗ lực to lớn và thực hiện rất tốt nhiệm vụ được giao trong năm 2021, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, điều lệ, các quy chế hoạt động của Công ty. Đặc biệt, Ban Tổng giám đốc đã làm tốt công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo công ăn việc làm, đảm bảo an toàn sức khỏe cho cán bộ công nhân viên và kinh doanh với hiệu quả rất cao.



*Lễ Trao giải thưởng Sao vàng đất Việt 2021*

## ► NHỮNG HẠN CHẾ CẦN KHẮC PHỤC

- Cần làm tốt hơn công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ kế cận;
- Thị trường có nhiều biến động, cần có những quyết định điều hành bám sát thị trường và đảm bảo chất lượng công việc hơn nữa để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra.

Với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 đạt được như trên, HĐQT đánh giá Ban điều hành dưới sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được HĐQT giao.

### 3. CÁC KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Với những thuận lợi và khó khăn mà Công ty phải đối mặt trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã có những chỉ đạo nhằm cố gắng hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

#### ➤ ĐỊNH HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ

- Tiếp tục đầu tư xây dựng Cảng thủy nội địa, kho bãi kinh doanh Logistics và chế biến Than, Quặng tại Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương.
- Xây dựng khu văn phòng làm việc tại địa chỉ: Số 123 BT 02-97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.
- Giữ vững hệ thống khách hàng truyền thống, tìm kiếm khách hàng mới; Phát triển kinh doanh mặt hàng mới là Than nhiệt

#### ➤ ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN TỔ CHỨC NHÂN SỰ

- Nâng cao kỹ năng quản trị tài chính, quản trị nguồn nhân lực của đội ngũ lãnh đạo Công ty, triển khai triệt để áp dụng khoa học công nghệ và các phần mềm quản lý vào hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hành tiết kiệm trong sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng, quản lý nhân sự theo tiêu chuẩn ISO.
- Mang tới cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ với chất lượng tốt nhất và nhanh nhất. Bố trí lao động, máy móc hợp lý, sản xuất hiệu quả, đảm bảo tiến độ để kịp thời đưa ra sản phẩm đáp ứng theo yêu cầu của Công ty và nhu cầu của khách hàng.
- Thiết lập môi trường làm việc chuyên nghiệp, khuyến khích Người lao động học thêm nghiệp vụ tạo cơ hội cho sự phát triển của mọi thành viên của Công ty.



# V

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

49

1. Hội đồng quản trị

56

2. Ủy ban kiểm toán

57

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

60

4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

BUSINESS REPORT

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### 1.1. THÀNH VIÊN, CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bảng 10: Danh sách Hội đồng quản trị của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Loại thành viên	Số cổ phần năm giữ	Số lượng chức danh năm giữ TV HĐQT ở Công ty khác
1	Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch HĐQT	-	11.927.924	01
2	Lê Thị Thanh Lệ	Thành viên HĐQT	-	2.200.000	01
3	Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT	-	1.636.588	01
4	Nguyễn Quang Khải	Thành viên HĐQT	Độc lập	0	0
5	Nguyễn Khôi	Thành viên HĐQT	Độc lập	0	0

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)



#### ÔNG NGUYỄN VĂN BÌNH

##### Chủ tịch HĐQT

Giữ chức Chủ tịch HĐQT Việt Phát từ năm 2008 đến nay



#### BÀ LÊ THỊ THANH LỆ

##### Thành viên HĐQT

Trở thành thành viên HĐQT Việt Phát từ tháng 9/2017 đến nay



### **ÔNG NGUYỄN VĂN ĐỨC**

**Thành viên HĐQT**

Trở thành thành viên HĐQT Việt Phát từ tháng 9/2011 đến nay



### **ÔNG NGUYỄN QUANG KHẢI**

**Thành viên HĐQT độc lập**

Trở thành thành viên HĐQT độc lập Việt Phát từ tháng 4/2018 đến nay.



### **ÔNG NGUYỄN KHÔI**

**Thành viên HĐQT độc lập**

Trở thành thành viên HĐQT độc lập Việt Phát từ lập từ tháng 04/2019 đến nay.



## 1.2. CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: Không có.

## 1.3. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tiến hành các cuộc họp định kỳ và đột xuất để tập trung giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Các quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo thực hiện đúng trình tự theo quy định của Quy chế quản trị, Điều lệ Công ty. Sau mỗi cuộc họp, Hội đồng quản trị đều có Nghị quyết, các Nghị quyết này đều được công bố theo đúng quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

**Bảng 11: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2021**

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2021-NQ/HĐQT	19/01/2021	<p>Thông qua đề nghị cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) – CN Hải Phòng. Hạn mức: 300.000.000.000 VND hoặc ngoại tệ tương đương.</p> <p>Thông qua sử dụng (các) tài sản sau để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán các khoản tín dụng được cấp tại mục 1 điều 1 cho Ngân hàng, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bất động sản, Phương tiện vận tải, máy móc thiết bị, quyền đòi nợ</li> <li>- Ký quỹ phát hành L/C, bảo lãnh trong nước</li> </ul> <p>Thông qua sử dụng các nguồn thu của Công ty để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, cụ thể như sau: Nguồn thu từ hoạt động kinh doanh và các nguồn thu hợp pháp khác của Công ty</p>
2	02/2021-NQ/HĐQT	25/01/2021	<p>Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Doanh thu: 2.850 tỷ đồng.</li> <li>- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 100 tỷ đồng</li> </ul> <p>Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Người Phụ trách quản trị Công ty đối với Bà Trần Thị Thu Thủy kể từ ngày 25/01/2021.</p> <p>Thông qua việc bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm giữ chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty kể từ ngày 25/01/2021.</p>

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
3	03/2021-NQ/HĐQT	03/02/2021	Thông qua nhận cấp tín dụng (theo một hoặc nhiều hoặc đồng thời các hình thức cấp tín dụng: cho vay, bảo lãnh, phát hành thư tín dụng, chiết khấu, bao thanh toán,...) tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lê Chân với số tiền tối đa là 460.000.000.000 VNĐ
4	04/2021-NQ/HĐQT	02/03/2021	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Hải Phòng
5	05/2021-NQ/HĐQT	26/03/2021	<p>Thông qua tài liệu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021</p> <p>Thông qua đơn xin từ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT đối với Ông Nguyễn Xuân Trường. Kể từ ngày 31/03/2021 Ông Nguyễn Xuân Trường không còn là thành viên Hội đồng quản trị Công ty. Việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với Ông Nguyễn Xuân Trường sẽ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty thông qua.</p>
6	06/2021-NQ/HĐQT	31/03/2021	<p>Thông qua việc nhận tăng hạn mức cấp tín dụng với số tiền tối đa từ 460.000.000.000 VNĐ lên thành hạn mức nhận cấp tín dụng với số tiền tối đa là 660.000.000.000 VNĐ tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lê Chân (theo một hoặc nhiều hoặc đồng thời các hình thức cấp tín dụng: cho vay, bảo lãnh, phát hành thư tín dụng, chiết khấu, bao thanh toán,...).</p> <p><i>Đồng ý việc sử dụng các tài sản của Công ty, của bên thứ ba (nếu có) hiện đang thế chấp để tiếp tục đảm bảo cho các nghĩa vụ trả nợ của Công ty đối với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lê Chân phát sinh từ các giao dịch cấp tín dụng nêu tại Mục 1 và các giao dịch khác giữa Công ty với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Lê Chân.</i></p>
7	07/2021/NQ-HĐQT	20/04/2021	Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ủy ban kiểm toán, thành lập Ủy ban kiểm toán, Ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán cụ thể

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
8	08/2021-NQ/HĐQT	06/05/2021	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số: 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát ngày 23/04/2021
9	09/2021-NQ/HĐQT	01/06/2021	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Hải Phòng
10	10/2021/NQ-HĐQT	10/06/2021	Thông qua việc nhận cấp tín dụng tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Bắc Hải Phòng
11	11/2021/NQ-HĐQT	15/06/2021	<p>Thông qua việc nhận tăng hạn mức cấp tín dụng với số tiền tối đa từ 660.000.000.000 VNĐ lên thành hạn mức nhận cấp tín dụng với số tiền tối đa là 1.000.000.000.000 VNĐ (Một nghìn tỷ đồng./.) tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lê Chân (theo một hoặc nhiều hoặc đồng thời các hình thức cấp tín dụng: cho vay, bảo lãnh, phát hành thư tín dụng, chiết khấu, bao thanh toán,...).</p> <p><i>Đồng ý việc sử dụng các tài sản của Công ty, của bên thứ ba (nếu có) hiện đang thế chấp hoặc sẽ thế chấp trong tương lai để đảm bảo cho các nghĩa vụ trả nợ của Công ty đối với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lê Chân phát sinh từ các giao dịch cấp tín dụng nêu tại Mục 1 và các giao dịch khác giữa Công ty với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lê Chân.</i></p>
12	12/2021/NQ-HĐQT	22/06/2021	<p>Thông qua việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán/Soát xét Báo cáo Tài chính của Công ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát năm 2021: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.</p> <p>Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Người Phụ trách quản trị Công ty đối với Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm kể từ ngày 22/06/2021.</p> <p>Thông qua việc bổ nhiệm Ông Hoàng Trung Kiên giữ chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty kể từ ngày 22/06/2021.</p>

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
13	13/2021/NQ-HĐQT	30/06/2021	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông thực hiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2021. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát quyết định thông qua việc chốt danh sách cổ đông thực hiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2021
14	14/2021/NQ-HĐQT	16/07/2021	Thông qua việc sửa đổi điều 6 điều lệ Công ty sau đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020
15	15/2021/NQ-HĐQT	06/09/2021	Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số: 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2021.
16	16/2021/NQ-HĐQT	13/09/2021	Thông qua việc đầu tư vào Công ty Cổ Phần Đầu tư Sài Gòn MIA thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần của cổ đông hiện hữu Công ty Cổ Phần Đầu tư Sài Gòn MIA.  Cử người đại diện phần vốn góp cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát tại Công ty Cổ Phần Đầu tư Sài Gòn MIA: Nguyễn Văn Đức
17	17/2021/NQ-HĐQT	16/09/2021	Thông qua về việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu và một số vấn đề liên quan.
18	18/2021/NQ-HĐQT	24/09/2021	Thông qua về việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu và một số vấn đề liên quan (thay thế nghị quyết số 17 ngày 16/09/2021)
19	19/2021/NQ-HĐQT	27/09/2021	Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
20	20/2021/NQ-HĐQT	28/09/2021	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát theo Phương án chào bán cổ phiếu đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2021
21	21/2021/NQ-HĐQT	04/10/2021	Thông qua việc ký kết và thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát với Ông Nguyễn Văn Bình và Vợ là Bà Lê Thị Thanh Lệ là thành viên Hội đồng quản trị Công ty
22	22/2021/NQ-HĐQT	07/12/2021	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu và thời gian phân phối cổ phiếu cho nhà đầu tư mua cổ phiếu riêng lẻ

**Bảng 12: Tình hình tham dự họp của Thành viên HĐQT năm 2021**

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch HĐQT	08/02/2017	22	100%	
2	Ông Nguyễn Xuân Trường	Thành viên HĐQT	08/02/2017	06	27%	Miễn nhiệm ngày 31/03/2021
3	Bà Lê Thị Thanh Lệ	Thành viên HĐQT	08/02/2017	22	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT	08/02/2017	22	100%	
5	Ông Nguyễn Quang Khải	Thành viên HĐQT độc lập	16/04/2018	22	100%	
6	Ông Nguyễn Khôi	Thành viên HĐQT độc lập	16/04/2019	22	100%	

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)

## 1.2. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP, HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên HĐQT độc lập được phân công thực hiện nhiệm vụ về quản trị rủi ro, lương thưởng, nhân sự và kiểm toán nội bộ. Các thành viên đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, phản biện các đề xuất định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh; theo dõi hoạt động và lập báo cáo hàng tháng về hoạt động của HĐQT, kết quả giám sát Ban Tổng Giám đốc gửi các thành viên của HĐQT theo Điều lệ của Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập đánh giá các hoạt động của HĐQT trong năm 2021 minh bạch, thực hiện đúng quy định của luật doanh nghiệp, điều lệ và quy chế nội bộ quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban mà phân công cho các thành viên HĐQT phụ trách từng mảng công việc như: Nhân sự, lương thưởng, đầu tư, pháp chế... Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia trực tiếp vào một số Hội đồng của Công ty như: Hội đồng lương, Hội đồng thi đua khen thưởng kỷ luật... Thành viên HĐQT thường xuyên có những ý kiến chỉ đạo để hội đồng xác định tiêu chuẩn và lựa chọn những người phù hợp để bổ nhiệm làm cán bộ quản lý chủ chốt của Công ty.

## 1.3. DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY. DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THAM GIA CÁC CHƯƠNG TRÌNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG NĂM: Không có



## 2. ỦY BAN KIỂM TOÁN

### 2.1. THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN

STT	Thành viên Ủy ban kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên Ủy ban kiểm toán	Ngày không còn là thành viên Ủy ban kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Khôi	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	14/10/2019		Kỹ sư xây dựng
2	Ông Nguyễn Quang Khải	Thành viên Ủy ban kiểm toán	06/05/2021		Luật sư
3	Bà Trần Thị Vân	Thành viên Ủy ban kiểm toán		06/05/2021	Kế toán
4	Bà Phạm Thị Thu Trang	Thành viên Ủy ban kiểm toán	14/10/2019		Kế toán

#### Hoạt động của Ủy ban kiểm toán

##### ❖ Các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán:

STT	Thành viên Ủy ban kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Ông Nguyễn Khôi	4	100%	100%
2	Ông Nguyễn Quang Khải	3	75%	75%
3	Bà Trần Thị Vân	1	25%	25%
4	Bà Phạm Thị Thu Trang	4	100%	100%

#### Hoạt động giám sát của Ủy ban kiểm toán đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện kiểm tra giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và Ban điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT trong năm 2021 như sau:

Ủy ban kiểm toán đã kiểm tra hồ sơ và hợp đồng đầu vào của dự án 3.23; Kiểm tra hợp đồng đầu vào, đầu ra và thẩm định phương án kinh doanh của công ty.

Năm 2021 Ủy ban kiểm toán đã giám sát HĐQT thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Giám sát Ban điều hành thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán với kế hoạch và phân công công việc định kỳ hàng quý, đã thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính và hoạt

động tài chính, các báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2021 đảm bảo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của công ty tại thời điểm báo cáo. Ủy ban kiểm toán đã hoàn thiện hệ thống kiểm soát và hoạt động của Kiểm toán Nội bộ. Đối với quản lý rủi ro, danh mục rủi ro, đặc biệt là các rủi ro chiến lược, cùng cơ chế đánh giá đã được soát xét và cải tiến. Ủy ban cũng đã thực hiện công tác đánh giá và lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021. Kiểm soát việc công bố thông tin của Công ty theo quy định thông tư số: 96/2020/TT-BTC của Bộ tài chính. Giám sát và đưa ra ý kiến về việc thực hiện các mục tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đạt vượt chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận.

Hàng tháng Ủy ban kiểm toán đã trao đổi trực tiếp với thành viên HĐQT phụ trách từng mảng công việc: nhân sự tiền lương, khen thưởng kỷ luật, pháp chế để phối hợp trong việc chỉ đạo triển khai Nghị quyết của HĐQT. Ủy Ban kiểm toán thường xuyên trao đổi với Tổng giám đốc, Giám đốc kinh doanh, Kế toán trưởng và các Trưởng phòng việc điều hành kinh doanh, hạch toán, những phát sinh trong quá trình hoạt động và có biện pháp khắc phục kịp thời để kinh doanh mang lại hiệu quả cao.

#### ❖ Sự phối hợp giữa Ủy ban kiểm toán đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác

- Ủy ban kiểm toán luôn phối hợp tốt với các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban điều hành và các cán bộ quản lý liên quan trong phạm vi thực hiện chức năng giám sát của Ủy ban kiểm toán.
- Ban điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi và đáp ứng kịp thời các yêu cầu về thông tin phục vụ yêu cầu giám sát của Ủy ban kiểm toán.
- Ủy ban kiểm toán báo cáo định kỳ kết quả giám sát lên Hội đồng quản trị.

### 3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

#### 3.1. LƯƠNG THƯỞNG, THÙ LAO CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Tất cả các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đều hưởng thù lao/lương tại Công ty, định mức chi phí của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định.

**Bảng 13: Lương thưởng, thù lao các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc chi trong năm 2021**

Đơn vị: Đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao 2021	Lương + thưởng 2021	Tổng thu nhập 2021
1	Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch HĐQT	240.000.000	585.000.000	825.000.000
2	Nguyễn Xuân Trường	Thành viên HĐQT	15.000.000	-	15.000.000

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao 2021	Lương + thưởng 2021	Tổng thu nhập 2021
3	Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT kiêm TGD	60.000.000	405.358.708	465.358.708
4	Lê Thị Thanh Lệ	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	60.000.000	325.000.000	385.000.000
5	Nguyễn Quang Khải	Thành viên HĐQT	84.000.000	-	84.000.000
6	Nguyễn Khôi	Thành viên HĐQT	84.000.000	-	84.000.000
7	Nguyễn Thị Mai Hoa	Kế toán trưởng	-	311.298.346	311.298.346

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)

### 3.2. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

**Bảng 14: Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ**

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm cổ phiếu
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch HĐQT	10.843.568	27,66	11.927.924	27,66	Tăng CP do Công ty phát hành CP trả cổ tức 2020, tỷ lệ 10%.
2	Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT, TGD	1.487.808	3,80	1.636.588	3,80	Tăng CP do Công ty phát hành CP trả cổ tức 2020, tỷ lệ 10%.
3	Lê Thị Thanh Lệ	Thành viên HĐQT, PTGD, UQCBTT	2.962.400	7,56	2.200.000	5,10	Bán cổ phiếu để giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần. Tăng CP do Công ty phát hành CP trả cổ tức 2020, tỷ lệ 10%.
4	Nguyễn Xuân Trường	Thành viên HĐQT	3.317	0,008	17	0,00	Bán cổ phiếu để giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần.
5	Nguyễn Thị Mai Hoa	Kế toán trưởng	1.480	0,0037	1.628	0,0037	Tăng CP do Công ty phát hành CP trả cổ tức năm 2020, tỷ lệ 10%.

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)

### 3.3. HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Bảng 15. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty và cổ đông nội bộ

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ/HĐQT thông qua, ngày ban hành	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch HĐQT/Cổ đông lớn	Số: 030073000067 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 09/05/2021	31/31 Bến Bính - Minh Khai - Hồng Bàng - Hải Phòng	Tháng 10/2021	Nghị quyết HĐQT số: 21/2021/NQ-HĐQT ngày 04/10/2021	<p>1. Ông Nguyễn Văn Bình và Vợ là Bà Lê Thị Thanh Lệ chuyển nhượng Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của Ông Nguyễn Văn Bình và Vợ là Bà Lê Thị Thanh Lệ tại Lô số 123 BT02 Chung cư số 97, Đường Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát</p> <p>Giá trị hợp đồng : 38.500.000.000 đồng</p> <p>. Ông Nguyễn Văn Bình tạm ứng phục vụ kinh doanh, dự án:            + Tạm ứng PS năm 2021: 579.000.000.000 đồng            + Hoàn tạm ứng năm 2021: 552.270.000.000 đồng            + Số dư tạm ứng 30/12/2021: 46.730.000.000 đồng</p>

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ/HĐQT thông qua, ngày ban hành	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
2	Lê Thị Thanh Lê	TV HĐQT/ Phó TGĐ/ Cổ đông lớn	Số: 031180000298 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 26/08/2019	31/31 Bến Bính - Minh Khai - Hồng Bàng - Hải Phòng	Từ tháng 06/2021 đến tháng 07/2021		1. Mua căn hộ D6.1 (VP 06-1) thuộc dự án 174 căn hộ liền kề tại Phường Vĩnh Niệm Quận Lê Chân TP Hải Phòng của Công ty CP Đầu Tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát. Trị giá: 4.335.133.540 đồng (chưa VAT) 2. Tạm ứng kinh doanh: + Tạm ứng PS năm 2021: 21.965.000.000 đồng + Hoàn tạm ứng năm 2021: 21.965.000.000 đồng + Số dư tạm ứng 30/12/2021: 0
3	Nguyễn Văn Đức	TV HĐQT/ Tổng giám đốc	Số: 030085000130 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 13/01/2015	31/31 Bến Bính - Minh Khai - Hồng Bàng - Hải Phòng	Từ tháng 06/2021 đến tháng 07/2021.		1. Mua căn hộ D5.8 (VP 05-8) thuộc dự án 174 căn hộ liền kề của Công ty Trị giá: 2.550.537.820 đồng (chưa VAT) 2. Tạm ứng kinh doanh: + Tạm ứng PS năm 2021: 485.630.000.000 đồng + Hoàn tạm ứng năm 2021: 516.180.000.000 đồng + Số dư tạm ứng 30/12/2021: 74.300.000.000 đồng

#### 4. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm, tất cả các bộ phận đều thực hiện tốt công tác quản trị Công ty theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.



# BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

- 62** 1. Tác động lên môi trường
- 62** 2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu
- 62** 3. Tiêu thụ năng lượng
- 63** 4. Tiêu thụ nước
- 63** 5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường
- 63** 6. Chính sách liên quan đến người lao động
- 63** 7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương



# VI. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

## 1. TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp ở mức an toàn với môi trường.
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: trồng bao phủ cây xanh.

## 2. QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm 2021: 600.000 tấn/năm
- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: 10% nguyên liệu đầu vào.

## 3. TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

### ❖ TIÊU THỤ DẦU

- Lượng dầu tiêu thụ:

Là một doanh nghiệp trong ngành kinh doanh chế biến khoáng sản, vận tải kho bãi, dầu là năng lượng mà Công ty tiêu thụ chính trong quá trình sản xuất kinh doanh, bao gồm 2 loại chính là:

- ✓ Dầu Diesel: Dùng để chạy các phương tiện vận tải, chạy các máy móc, trang thiết bị tại nhà máy Hải Dương.
- ✓ Dầu mỡ phụ: Dùng cho các động cơ máy móc tại kho bãi nhà máy.

Trong năm 2021, lượng dầu tiêu thụ cụ thể của Công ty như sau:

Loại dầu	Khối lượng (Lít)	Thành tiền – Chi phí (đồng)	Nguồn cung cấp
Dầu Diesel	141.228	1.986.545.870	Công ty TNHH Hải Hà
Dầu mỡ phụ	4.039	233.573.622	Cty TNHH Thương Mại Trường Thịnh
Tổng cộng	145.267	2.220.119.492	

Xử lý dầu: Đối với dầu máy, Công ty đã ký hợp đồng với các đơn vị để tiến hành thu mua sau khi sử dụng.

### ❖ TIÊU THỤ ĐIỆN NĂNG

Điện năng được Công ty sử dụng chủ yếu cho mục đích vận hành máy móc tại nhà máy, chiếu sáng tại các kho bãi nhà máy và sử dụng trong công việc của bộ phận hành chính – văn phòng tại Hải Phòng

Lượng điện năng tiêu thụ trong năm 2021 của Công ty như sau:

Điện năng tiêu thụ (kwh)	Thành tiền - Chi phí (đồng)	Nguồn cung cấp
71.098	234.623.400	Công ty TNHH Đóng tàu Huy Văn

#### Tiết kiệm điện:

- ✓ Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này đạt mức áp dụng thực tiễn khá.
- ✓ Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: chiếm 5,6% năng lượng tiêu thụ.

## 4. TIÊU THỤ NƯỚC

- Nguồn nước sử dụng: Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng tự nhiên và tái sử dụng
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng chiếm 50% lượng nước sử dụng.

## 5. TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- Công ty lập báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt
- Toàn bộ xung quanh nhà máy có hệ thống mương, rãnh thoát nước, thu gom nước mặt và kết nối với hệ thống thoát nước chung của cụm công nghiệp.
- Nhà máy có hồ chứa nước thải và hệ thống hồ lắng xử lý nước thải cơ học.
- Xung quanh nhà máy được trồng cây xanh tạo quang cảnh và giảm thiểu bụi
- Thường xuyên tưới đường vận chuyển nội khu và phun nước xử lý bụi trong sản xuất.
- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường cho CBCNV Công ty, nhất là bộ phận trực tiếp sản xuất.

## 6. CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Năm 2021, Công ty luôn chăm lo đời sống cho Người lao động, thực hiện đầy đủ chế độ thưởng các ngày lễ trong năm, sinh nhật, sinh hoạt tập thể nhằm gắn kết Người lao động tạo sức mạnh to lớn để hoàn thành toàn diện các mục tiêu kinh doanh của Công ty.

## 7. BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Bên cạnh ý thức thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường hướng đến sự phát triển bền vững. Công ty còn là đơn vị điển hình tích cực tài trợ các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đền ơn đáp nghĩa với mong muốn đóng góp vì một cuộc sống chất lượng hơn - hạnh phúc hơn.





# BÁO CÁO TÀI CHÍNH



## VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Đính kèm Báo cáo thường niên.

Hải Phòng, ngày 12 tháng 04 năm 2022

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**CHỦ TỊCH HĐQT**  
  
  
**Nguyễn Văn Bình**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU

# VIỆT PHÁT

TRỤ SỞ CHÍNH

Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

ĐIỆN THOẠI

**(0225) 3569.699**

FAX

**(0225) 3569.689**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI  
XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT**

*(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8 - 9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 34

1:02  
C  
C  
ÁUT  
XU  
VGB

M.S.D.N: P  
P. Đ

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên
Bà Lê Thị Thanh Lệ	Thành viên
Ông Nguyễn Quang Khải	Thành viên
Ông Nguyễn Khôi	Thành viên
Ông Nguyễn Xuân Trường	Thành viên (miễn nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2021)

#### **Ban Tổng Giám đốc**

Ông Nguyễn Văn Đức	Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Thanh Lệ	Phó Tổng Giám đốc

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



**Nguyễn Văn Đức**

**Tổng Giám đốc**

Theo Giấy ủy quyền số 05/2022/GUQ-VPJSC

ngày 02 tháng 01 năm 2022

Ngày 22 tháng 3 năm 2022

Số: 0321 /VN1A-HN-BC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:**

- Các cổ đông
  - Hội đồng Quản trị
  - Ban Tổng Giám đốc
- Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 22 tháng 3 năm 2022, từ trang 05 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 25 tháng 3 năm 2021 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Đỗ Hồng Dương  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 2393-2021-001-1

**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 22 tháng 3 năm 2022  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Lương Tuấn Đạt  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 4370-2018-001-1



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>2.153.355.039.720</b>	<b>1.360.232.692.864</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>748.373.927.712</b>	<b>246.449.572.871</b>
1. Tiền	111		19.828.805.212	13.965.163.256
2. Các khoản tương đương tiền	112		728.545.122.500	232.484.409.615
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>10.149.776.329</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	-	10.149.776.329
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>640.287.275.044</b>	<b>756.325.504.650</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	432.590.558.369	607.649.829.950
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	82.195.190.383	12.835.116.050
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	125.501.526.292	135.840.558.650
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	<b>727.546.656.490</b>	<b>346.045.330.545</b>
1. Hàng tồn kho	141		727.546.656.490	346.045.330.545
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>37.147.180.474</b>	<b>1.262.508.469</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	103.818.452	298.014.945
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		34.734.605.340	516.436.230
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	11	2.308.756.682	448.057.294
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>230.543.740.135</b>	<b>190.856.597.213</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>18.664.057.590</b>	<b>15.310.454.647</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	18.664.057.590	15.310.454.647
- Nguyên giá	222		62.640.115.767	53.956.917.003
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(43.976.058.177)	(38.646.462.356)
<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>50.431.481.632</b>	<b>13.464.198.411</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	50.431.481.632	13.464.198.411
<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>157.750.000.000</b>	<b>157.750.000.000</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5	147.750.000.000	147.750.000.000
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5	10.000.000.000	10.000.000.000
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.698.200.913</b>	<b>4.331.944.155</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	3.698.200.913	4.331.944.155
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> <b>(270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>2.383.898.779.855</b>	<b>1.551.089.290.077</b>


Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.470.510.912.477</b>	<b>1.032.986.539.326</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.470.510.912.477</b>	<b>1.032.986.539.326</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	85.299.005.031	271.926.551.686
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	182.072.918.274	46.724.774.109
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	11	110.630.663.060	39.181.678.810
4. Phải trả người lao động	314		2.320.427.775	2.122.042.877
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	2.332.894.342	3.469.871.301
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	127.507.729.625
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	567.580.720.559	289.663.066.421
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18	512.527.590.207	248.044.871.648
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		7.746.693.229	4.345.952.849
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>913.387.867.378</b>	<b>518.102.750.751</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>19</b>	<b>913.387.867.378</b>	<b>518.102.750.751</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		431.196.880.000	391.998.140.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		431.196.880.000	391.998.140.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(226.500.000)	(191.000.000)
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		482.417.487.378	126.295.610.751
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		61.119.906.751	37.953.163.661
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		421.297.580.627	88.342.447.090
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440=300+400)	<b>440</b>		<b>2.383.898.779.855</b>	<b>1.551.089.290.077</b>

  
Hoàng Thị Hưng  
Người lập biểu

  
Nguyễn Thị Mai Hoa  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Văn Đức  
Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 3 năm 2022

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	3.863.571.827.129	2.332.710.350.134
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	21	-	1.245.624.584
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		3.863.571.827.129	2.331.464.725.550
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	22	3.189.704.880.768	2.038.255.012.599
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		673.866.946.361	293.209.712.951
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	25.036.528.663	22.758.028.359
7. Chi phí tài chính	22	25	50.830.328.355	59.942.633.446
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		34.920.459.711	23.621.961.465
8. Chi phí bán hàng	25	26	113.625.866.034	89.081.327.298
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	27.271.205.499	22.998.308.546
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		507.176.075.136	143.945.472.020
11. Thu nhập khác	31	27	23.679.886.512	2.088.643.742
12. Chi phí khác	32	28	3.282.201.315	33.683.294.182
13. Lợi nhuận/(lỗ) khác (40=31-32)	40		20.397.685.197	(31.594.650.440)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		527.573.760.333	112.350.821.580
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	29	106.276.179.706	24.008.374.490
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		421.297.580.627	88.342.447.090
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	9.282	2.178

Hoàng Thị Hưng  
Người lập biểu

Nguyễn Thị Mai Hoa  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Đức  
Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 3 năm 2022

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	527.573.760.333	112.350.821.580
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	6.180.309.457	6.527.039.666
Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	2.657.625.606	(1.196.209.574)
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(14.827.156.934)	14.266.308.551
Chi phí lãi vay	06	34.920.459.711	23.621.961.465
Các khoản điều chỉnh khác	07	(1.964.668.750)	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	554.540.329.423	155.569.921.688
Giảm các khoản phải thu	09	80.081.955.749	23.840.464.778
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	(381.501.325.945)	236.866.698.805
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	101.279.331.442	(333.788.117.951)
Giảm/(Tăng) chi phí trả trước	12	827.939.735	(3.331.911.089)
Tiền lãi vay đã trả	14	(34.886.922.375)	(24.217.888.258)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(43.565.636.378)	(8.983.929.532)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.016.379.620)	(995.131.131)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	275.759.292.031	44.960.107.310
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(44.536.526.871)	(1.898.302.532)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	45.454.545	69.000.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(110.864.393.451)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	10.149.776.329	206.152.367.122
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(45.000.000.000)
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	14.659.107.748	13.717.383.186
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(19.682.188.249)	131.107.054.325

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	85.310.250.000
2. Tiền thu từ đi vay	33	1.522.759.009.467	835.295.936.831
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.258.276.290.908)	(1.029.554.630.677)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(18.635.467.500)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>245.847.251.059</b>	<b>(108.948.443.846)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>501.924.354.841</b>	<b>67.118.717.789</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>246.449.572.871</b>	<b>179.330.857.160</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	(2.078)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>748.373.927.712</b>	<b>246.449.572.871</b>

Hoàng Thị Hưng  
Người lập biểu

Nguyễn Thị Mai Hoa  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Đức  
Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 3 năm 2022

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

### **1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

#### **Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200826844 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 23 tháng 7 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 27 tháng 01 năm 2022.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết và giao dịch trên sàn Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) từ ngày 18 tháng 01 năm 2018 với mã chứng khoán là VPG.

Trụ sở chính của Công ty có địa chỉ tại số 123BT 02-97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 109 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 99 người).

#### **Hoạt động kinh doanh**

Hoạt động chính của Công ty là chế biến và kinh doanh khoáng sản, kinh doanh bất động sản và xây lắp.

#### **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản, chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện theo thời gian đầu tư, kinh doanh từng dự án. Đối với các hoạt động khác, chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

#### **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính**

Năm 2021, tình hình dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp cả trong nước và ngoài nước, giãn cách xã hội, hạn chế đi lại làm ảnh hưởng chuỗi cung ứng, khiến cho một số chi phí đầu vào nguyên vật liệu gia tăng. Công ty đã đánh giá mức độ ảnh hưởng của Covid-19 đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, xây dựng các kịch bản, các giải pháp cho toàn bộ hệ thống và thực hiện các biện pháp đồng bộ ở từng khâu, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo đó, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Covid-19 ảnh hưởng không đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2021 và năm 2022.

#### **Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính**

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác.

## 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

### Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu vào ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

### Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong năm. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số liệu thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

### Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.



Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

#### **Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác**

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

#### **Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc.

#### **Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được hạch toán kế toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với hàng hóa, giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

#### **Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<b>Số năm</b>
Nhà cửa và vật kiến trúc	5
Máy móc và thiết bị	4 - 10
Phương tiện vận tải	4 - 10
Thiết bị quản lý	3 - 8

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### **Thuê tài sản**

Tất cả các khoản thuê tài sản của Công ty là thuê hoạt động.

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

#### **Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

#### **Các khoản trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán, bao gồm chi phí sửa chữa mặt bằng sân công nghiệp Cảng Huy Văn, công cụ, dụng cụ xuất dùng và các khoản trả trước khác.

Chi phí sửa chữa mặt bằng sân Cảng Huy Văn được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

Công cụ, dụng cụ xuất dùng và các khoản chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

#### **Ghi nhận doanh thu**

##### **Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

200  
C  
C  
T  
T  
A  
T  
M  
V  
I  
P  
H  
A

100  
C  
D  
E  
V  
I  
P  
H  
A

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

Doanh thu bán bất động sản Công ty là chủ đầu tư

Doanh thu bán bất động sản Công ty là chủ đầu tư được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Lãi tiền gửi và lãi từ các khoản đầu tư

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

**Hợp đồng xây dựng**

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

826  
IG T  
PH  
HƯ  
HẬP  
PH  
GT

11  
DN  
TN  
LO  
ET  
DA

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

#### **Ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

#### **Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	13.914.026	21.594.907
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	19.814.891.186	13.943.568.349
Các khoản tương đương tiền (i)	728.545.122.500	232.484.409.615
	<b>748.373.927.712</b>	<b>246.449.572.871</b>

(i) Phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 2,8%/năm đến 3,3%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: lãi suất từ 3%/năm đến 3,5%/năm)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, một số khoản tương đương tiền đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay và bảo lãnh tại ngân hàng, chi tiết như sau:

- Các khoản tương đương tiền với giá trị ghi sổ là 89.207.483.969 VND đã được dùng để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng ngắn hạn (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 54.236.180.731 VND) (chi tiết tại Thuyết minh số 18).
- Khoản tương đương tiền với giá trị ghi sổ là 1.625.063.189 VND đã được dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản bảo lãnh của Công ty tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, khoản bảo lãnh của Công ty tại Ngân hàng đã hết hạn.

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	VND	VND	VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
a1) Ngắn hạn	-	-	10.149.776.329	-
- Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	10.149.776.329	-
a2) Dài hạn	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-
- Trái phiếu (i)	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-

(i) Phản ánh 10.000 Trái phiếu Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam với mệnh giá 1.000.000 VND/trái phiếu. Trong đó:

- 6.000 trái phiếu kỳ hạn 7 năm, đáo hạn ngày 24 tháng 9 năm 2026, tiền lãi được trả sau, định kỳ hàng năm vào ngày 24 tháng 9 với lãi suất áp dụng là lãi suất tham chiếu cộng 1,2%/năm; và
- 4.000 trái phiếu kỳ hạn 10 năm, đáo hạn ngày 25 tháng 12 năm 2028, tiền lãi được trả sau, định kỳ hàng năm vào ngày 25 tháng 12 với lãi suất áp dụng là lãi suất tham chiếu cộng 1,1%/năm.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, toàn bộ trái phiếu này đã được dùng để đảm bảo cho khoản vay ngân hàng của Công ty (chi tiết tại Thuyết minh số 18).

b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	VND	VND	VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	147.750.000.000	-	147.750.000.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Bất động sản Việt Phát	147.750.000.000	-	147.750.000.000	-

Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Xây dựng Bất động sản Việt Phát với tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết là 7,44%.

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính trên tại ngày kết thúc niên độ kế toán do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung	86.582.612.533		86.582.612.533	
Công ty HH Thương mại Vận hợp Hà Khẩu	82.505.864.863		149.224.484.863	
Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I	66.264.776.820		94.553.670.578	
Công ty TNHH Trung Thành Thái Nguyên	62.290.289.264		132.295.353.956	
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Âu Việt	46.772.840.400		8.425.731.079	
Công ty Cổ phần Luyện kim đen Thái Nguyên	23.048.461.760		22.487.216.791	
Công ty Cổ phần Victory	20.504.125.000		*	-
Công ty Cổ Phần Đầu tư Khoáng sản Hưng Thịnh	8.314.988.000		14.654.789.600	
Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Hải Dương	-		46.651.833.653	
Các đối tượng khác	36.306.599.729		52.774.136.897	
	<b>432.590.558.369</b>		<b>607.649.829.950</b>	
<b>Trong đó: Phải thu khách hàng là các bên liên quan</b>	<b>46.900.295.313</b>		-	
(Chi tiết tại Thuyết minh số 31)				

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty đã sử dụng quyền đòi nợ của các khoản phải thu với số tiền là 86.582.612.533 VND làm tài sản đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 143.269.276.791 VND). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty đã hoàn trả toàn bộ số dư vay tại Ngân hàng. Từ ngày 21 tháng 03 năm 2022, quyền đòi nợ của các khoản phải thu này đã được giải chấp.

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty Cổ phần Xây dựng Bắc Hải	46.188.450.000	4.500.000.000
Coecco Minerals Iron Sole Co., Ltd.	33.178.175.189	-
Công ty TNHH Xây dựng Thành Khang	-	4.000.000.000
Các đối tượng khác	2.828.565.194	4.335.116.050
	<b>82.195.190.383</b>	<b>12.835.116.050</b>

8. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tạm ứng cho nhân viên	121.754.302.657	125.130.409.437
Dự thu lãi tiền gửi	625.974.835	503.380.194
Ký quỹ ngắn hạn	470.000.000	9.112.167.862
Phải thu khác	2.651.248.800	1.094.601.157
	<b>125.501.526.292</b>	<b>135.840.558.650</b>
<b>Trong đó: Phải thu khác từ các bên liên quan</b>	<b>121.058.003.150</b>	<b>124.850.000.000</b>
(Chi tiết tại Thuyết minh số 31)		

9. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	18.082.122.155	-	2.166.701.378	-
Nguyên liệu, vật liệu	27.682.995.807	-	17.334.576.050	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	9.961.279.851	-	137.544.391.478	-
- Gói thầu 3.23 - San nền phía ngoài đê tả Sông Cấm và san nền từ đê tả Sông Cấm đến đường trục chính Đông Tây	9.811.279.851	-	18.100.962.086	-
- Công trình Khu nhà ở thương mại Vinh Niệm (i)	-	-	119.443.429.392	-
- Khác	150.000.000	-	-	-
Thành phẩm	84.189.855.735	-	49.664.061.311	-
Hàng hoá	587.630.402.942	-	139.335.600.328	-
	<b>727.546.656.490</b>	<b>-</b>	<b>346.045.330.545</b>	<b>-</b>

(i) Tổng chi phí lãi vay được vốn hóa vào chi phí sản xuất kinh doanh dở dang trong năm là 0 VND (năm 2020: 9.131.236.422 VND).

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	103.818.452	35.514.945
Khác	-	262.500.000
	<b>103.818.452</b>	<b>298.014.945</b>
<b>b. Dài hạn</b>		
Chi phí sửa chữa mặt bằng sân công nghiệp Cảng Huy Văn	2.395.140.010	3.950.085.742
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	499.041.147	381.858.413
Khác	804.019.756	-
	<b>3.698.200.913</b>	<b>4.331.944.155</b>

11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm VND	Số phải nộp/phải thu trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số cuối năm VND
<b>Các khoản thuế phải thu</b>				
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	448.057.294	1.609.943.582	-	2.058.000.876
Thuế xuất khẩu, nhập khẩu	-	250.755.806	-	250.755.806
	<b>448.057.294</b>	<b>1.860.699.388</b>	<b>-</b>	<b>2.308.756.682</b>
<b>Các khoản thuế phải nộp</b>				
Thuế giá trị gia tăng	22.630.681.719	235.704.979.107	226.884.128.087	31.451.532.739
- Thuế GTGT đầu ra	22.630.681.719	44.785.677.951	35.964.826.931	31.451.532.739
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	190.919.301.156	190.919.301.156	-
Thuế xuất khẩu, nhập khẩu	-	4.916.802.743	4.916.802.743	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	16.421.632.039	106.276.179.706	43.565.636.378	79.132.175.367
Thuế thu nhập cá nhân	129.365.052	1.235.777.297	1.318.187.395	46.954.954
Thuế khác	-	4.000.000	4.000.000	-
	<b>39.181.678.810</b>	<b>348.137.738.853</b>	<b>276.688.754.603</b>	<b>110.630.663.060</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư đầu năm	240.000.000	26.156.559.640	26.329.253.727	1.231.103.636	53.956.917.003
Tặng do mua sắm	-	-	7.132.538.071	-	7.132.538.071
Xây dựng cơ bản hoàn thành	-	436.705.579	-	-	436.705.579
Tặng do nhận quà tặng	-	-	1.964.668.750	-	1.964.668.750
Thanh lý	-	-	(850.713.636)	-	(850.713.636)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>240.000.000</b>	<b>26.593.265.219</b>	<b>34.575.746.912</b>	<b>1.231.103.636</b>	<b>62.640.115.767</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số dư đầu năm	41.655.172	21.009.517.827	16.566.737.956	1.028.551.401	38.646.462.356
Khấu hao trong năm	48.000.000	2.558.908.903	3.498.343.874	75.056.680	6.180.309.457
Giảm do thanh lý	-	-	(850.713.636)	-	(850.713.636)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>89.655.172</b>	<b>23.568.426.730</b>	<b>19.214.368.194</b>	<b>1.103.608.081</b>	<b>43.976.058.177</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày đầu năm	198.344.828	5.147.041.813	9.762.515.771	202.552.235	15.310.454.647
Tại ngày cuối năm	150.344.828	3.024.838.489	15.361.378.718	127.495.555	18.664.057.590

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 14.928.777.666 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 7.049.920.642 VND).

Công ty đã thế chấp một số tài sản với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 748.571.373 VND (tại 31 tháng 12 năm 2020: 11.205.450.542 VND) để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng của Công ty (chi tiết tại Thuyết minh số 18).

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công trình 123BT 02-97 Bạch Đằng (i)	39.462.500.000	-
Trung tâm thương mại Dự án Vĩnh Niệm (ii)	6.355.676.655	6.355.676.655
Mua sắm tài sản cố định	4.613.304.977	6.671.816.177
Công trình Cảng Hà Tư	-	436.705.579
	<b>50.431.481.632</b>	<b>13.464.198.411</b>

- (i) Phản ánh giá trị quyền sử dụng đất, tài sản trên đất và các chi phí liên quan đến lô đất tại 123BT 02-97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng Công ty đã mua để xây dựng tòa nhà văn phòng của Công ty, tuy nhiên, tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty chưa tiến hành giải phóng mặt bằng và do đó, lô đất chưa được đưa vào sử dụng.

Như trình bày ở Thuyết minh số 18, toàn bộ tài sản tại Công trình 123BT 02-97 Bạch Đằng đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Hải Phòng.

- (ii) Phản ánh tiền thuê đất và các chi phí khác cho diện tích khu đất dự kiến xây dựng trung tâm thương mại thuộc Dự án Khu nhà ở thương mại phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, toàn bộ giá trị của Dự án đã được sử dụng để đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hải Phòng (chi tiết tại Thuyết minh số 18).

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
	Giá trị/ Số có khả năng trả nợ	Giá trị/ Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Vilaconic	27.334.067.950	-
Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung	16.209.507.600	-
Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Chiến Công	12.395.874.806	1.284.597.776
Công ty TNHH Một thành viên Phương Lý	1.255.947.168	11.174.740.045
Summit Crm, Ltd.	-	157.472.942.550
Công ty TNHH Trung Thành Thái Nguyên	-	22.806.018.657
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản THC	-	5.339.452.953
Các đối tượng khác	28.103.607.507	73.848.799.705
	<b>85.299.005.031</b>	<b>271.926.551.686</b>
<b>Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 31)</b>	<b>2.160.114.656</b>	<b>-</b>

15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Ban Quản lý Công trình Xây dựng Phát triển Đô thị (i)	30.453.784.000	46.322.890.000
Công ty TNHH Vinh Thịnh Tuyên Quang	59.112.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn MIA	92.506.814.274	-
Các đối tượng khác	320.000	401.884.109
	<b>182.072.918.274</b>	<b>46.724.774.109</b>

- (i) Phản ánh số tiền Ban Quản lý Công trình Xây dựng Phát triển Đô thị ứng trước cho Công ty để thi công Gói thầu số 3.23: “San nền phía ngoài đê tả sông Cẩm và san nền từ đê tả sông Cẩm đến đường trục chính Đông Tây” thuộc Dự án Đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm tại xã Tân Dương và Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trích trước chi phí dự án Vĩnh Niệm	962.457.425	-
Trích trước chi phí lãi vay	152.684.067	119.146.731
Chi phí kiểm toán công trình	-	577.200.000
Chi phí phát hành thư tín dụng nhập khẩu	-	2.551.924.570
Khác	1.217.752.850	221.600.000
	<b>2.332.894.342</b>	<b>3.469.871.301</b>

17. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải trả thư tín dụng nhập khẩu (i)	551.458.375.832	247.370.328.727
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lê Chân	551.458.375.832	-
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	-	80.621.021.966
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hải Phòng	-	79.597.384.528
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	-	87.151.922.233
Nhận đặt cọc thực hiện hợp đồng phải hoàn trả Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Long (ii)	13.000.000.000	13.000.000.000
Cổ tức phải trả	2.924.376.500	-
Kinh phí công đoàn	18.881.520	32.376.820
Bảo hiểm xã hội	153.640.002	-
Nhận tiền trước từ khách hàng mua nhà và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất Dự án Nhà ở thương mại Vĩnh Niệm	-	28.075.756.796
Khác	25.446.705	1.184.604.078
	<b>567.580.720.559</b>	<b>289.663.066.421</b>
<b>Trong đó: Phải trả khác các bên liên quan</b> (Chi tiết tại thuyết minh số 31)	<b>41.891.650</b>	<b>1.106.579.090</b>

- (i) Các khoản phải trả thư tín dụng nhập khẩu liên quan đến các hợp đồng mua than cốc nhập khẩu từ các nhà cung cấp theo phương thức thanh toán Thư tín dụng trả chậm có thể thanh toán ngay (UPAS L/C - Usance payable at sight Letter of Credit) thông qua các ngân hàng thương mại. Theo các hợp đồng này, các nhà cung cấp được ngân hàng thanh toán ngay và Công ty được thanh toán chậm với ngân hàng trong thời hạn từ 4 tháng đến 6 tháng (năm 2020: 6 tháng).
- (ii) Phản ánh số tiền nhận đặt cọc cho việc nhận chuyển nhượng dự án “Nhà máy sản xuất khung thép tiền chế, gia công thép định hình, phân loại và kinh doanh quặng sắt”. Năm 2020, Công ty đã chuyển giao thành công dự án này cho Công ty Cổ phần Ngọc Cảng, do đó, Công ty sẽ hoàn trả khoản đặt cọc này cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Long trong thời gian tới.

18. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND		VND		VND	
Vay ngắn hạn ngân hàng	247.095.471.648	247.095.471.648	1.522.759.009.467	1.257.326.890.908	512.527.590.207	512.527.590.207
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Bắc Hải Phòng	149.996.148.945	149.996.148.945	589.808.900.243	453.970.048.747	285.835.000.441	285.835.000.441
(i) Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lê Chân (ii) Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Hải Phòng (iii) Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Eximbank - Chi nhánh Hải Phòng	50.146.257.326	50.146.257.326	537.562.441.986	399.016.109.546	188.692.589.766	188.692.589.766
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	-	-	76.200.000.000	38.200.000.000	38.000.000.000	38.000.000.000
Nợ dài hạn đến hạn trả	29.679.994.269	29.679.994.269	89.107.200.000	118.787.194.269	-	-
Ngân hàng TMCP Quân Đội	17.273.071.108	17.273.071.108	230.080.467.238	247.353.538.346	-	-
	<b>949.400.000</b>	<b>949.400.000</b>	<b>-</b>	<b>949.400.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	949.400.000	949.400.000	-	949.400.000	-	-
	<b>248.044.871.648</b>	<b>248.044.871.648</b>	<b>1.522.759.009.467</b>	<b>1.258.276.290.908</b>	<b>512.527.590.207</b>	<b>512.527.590.207</b>

Chi tiết các khoản vay như sau:

- (i) Phản ánh khoản vay từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ("Agribank") - Chi nhánh Bắc Hải Phòng với hạn mức cấp tín dụng bao gồm hạn mức cho vay, hạn mức mở L/C, hạn mức bảo lãnh là 400.000.000.000 VND. Khoản vay được sử dụng cho mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất thương mại năm 2021-2022 đối với các mặt hàng quặng sắt, than và phôi thép. Thời gian duy trì hạn mức cho vay từ ngày ký hợp đồng ngày 21 tháng 7 năm 2021 đến ngày 9 tháng 7 năm 2022. Thời hạn và lãi suất đối với từng khế ước nhận nợ được ghi trên giấy nhận nợ. Lãi suất áp dụng trong năm là từ 5,5%/năm đến 7%/năm. Lãi vay được trả hàng tháng. Khế ước cuối cùng đáo hạn ngày 17 tháng 5 năm 2022.

Khoản vay được đảm bảo bởi:

- Các tài sản của Công ty, bao gồm Trái phiếu Agribank, tài sản hình thành từ trung tâm thương mại Dự án Vĩnh Niệm với giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 lần lượt là 10.000.000.000 VND và 6.355.676.655 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: bao gồm Hợp đồng tiền gửi, Trái phiếu Agribank và tài sản hình thành từ trung tâm thương mại Dự án Vĩnh Niệm với giá trị ghi sổ lần lượt là 10.000.000.000 VND, 10.000.000.000 VND và 6.355.676.655 VND) (chi tiết tại Thuyết minh số 04, 05 và 13); và
  - Các tài sản khác, bao gồm cổ phiếu của ông Nguyễn Văn Bình và bà Lê Thị Thanh Lệ tại Công ty (chi tiết tại Thuyết minh số 19) và quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông Phạm Ngọc Khanh và bà Nghiêm Thị Châm.
- (ii) Phản ánh khoản vay từ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lê Chân ("Vietinbank Lê Chân") theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2021-HĐCVHM/NHCT164-VIET PHAT JSC ngày 23 tháng 6 năm 2021 với hạn mức cho vay và L/C có cam kết thanh toán bằng vốn vay là 350.000.000.000 VND. Khoản vay được sử dụng cho mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh cho các phương án thương mại quặng sắt và than cốc các loại. Thời gian duy trì hạn mức cho vay là đến hết ngày 23 tháng 6 năm 2022. Thời hạn đối với từng khế ước nhận nợ được ghi trên giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng. Lãi suất cho vay là lãi suất ghi trên từng giấy nhận nợ cho đến khi có sự điều chỉnh lãi suất. Lãi suất áp dụng trong năm là từ 4,9%/năm đến 5,1%/năm. Lãi vay được thanh toán vào ngày 25 hàng tháng. Khế ước cuối cùng đáo hạn ngày 13 tháng 6 năm 2022.

Khoản vay được đảm bảo bởi:

- Các tài sản của Công ty, bao gồm các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại Vietinbank Lê Chân với giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 69.900.000.000 VND và các tài sản cố định hữu hình với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 748.571.373 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: lần lượt là 0 VND và 2.397.302.192 VND) (xem chi tiết tại Thuyết minh số 04 và 12); và
  - Các tài sản khác, bao gồm các quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông Nguyễn Văn Bình, bà Lê Thị Thanh Lệ, ông Phạm Ngọc Khanh và bà Nghiêm Thị Châm.
- (iii) Phản ánh khoản vay từ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Hải Phòng ("Vietcombank Nam Hải Phòng") theo Hợp đồng cấp tín dụng số 7866476/2021/HDCTD/VCB-VP ngày 26 tháng 3 năm 2021 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung ngày 27 tháng 5 năm 2021 với hạn mức cấp tín dụng là 40.000.000.000 VND. Thời gian duy trì hạn mức cho vay là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Khoản vay được sử dụng cho mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Lãi suất cho vay được xác định vào thời điểm giải ngân vốn cho vay theo thông báo lãi suất của ngân hàng cho từng thời kỳ và được ghi nhận trên từng Giấy nhận nợ. Lãi suất áp dụng trong năm là 5%/năm. Lãi vay được thanh toán vào ngày 26 hàng tháng, trong trường hợp ngày 26 không phải là ngày làm việc thì thanh toán vào ngày làm việc liền kề sau đó. Khế ước cuối cùng đáo hạn ngày 28 tháng 3 năm 2022.

Khoản vay được đảm bảo bởi các hợp đồng tiền gửi của Công ty tại Vietcombank Nam Hải Phòng và Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Công ty tại Lô 123BT 02 97 Bạch Đằng với giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 lần lượt là 19.307.483.969 VND và 39.462.500.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: chưa phát sinh) (chi tiết tại Thuyết minh số 04 và 13).

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>264.498.750.000</b>	-	<b>82.704.764.661</b>	<b>347.203.514.661</b>
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	85.501.250.000	(191.000.000)	-	85.310.250.000
Tăng vốn từ lợi nhuận	41.998.140.000	-	(41.998.140.000)	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	88.342.447.090	88.342.447.090
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(2.753.461.000)	(2.753.461.000)
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>391.998.140.000</b>	<b>(191.000.000)</b>	<b>126.295.610.751</b>	<b>518.102.750.751</b>
Lợi nhuận trong năm	-	-	421.297.580.627	421.297.580.627
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (*)	39.198.740.000	-	(39.198.740.000)	-
Chia cổ tức bằng tiền (*)	-	-	(21.559.844.000)	(21.559.844.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	(4.417.120.000)	(4.417.120.000)
Chi phí phát hành cổ phiếu	-	(35.500.000)	-	(35.500.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>431.196.880.000</b>	<b>(226.500.000)</b>	<b>482.417.487.378</b>	<b>913.387.867.378</b>

(\*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021, Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt (i) việc trả cổ tức năm 2020 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ là 15%, tương đương 1.500 VND/cổ phần, trong đó: trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10%, tương đương 1.000 VND/cổ phần và trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 5%, tương đương 500 VND/cổ phần, và (ii) trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020 với số tiền là 4.417.120.000 VND.

Theo Báo cáo số 33/2021/CV-VP của Công ty ngày 07 tháng 7 năm 2021 và Công văn số 3616/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 15 tháng 7 năm 2021, Công ty đã phát hành thành công 3.919.784 cổ phiếu, tương ứng 39.198.740.000 VND, để trả cổ tức.

Theo Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐQT ngày 06 tháng 9 năm 2021, Hội đồng Quản trị Công ty đã quyết định thực hiện chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền với tỷ lệ thực hiện 5%, tương đương 500 VND/cổ phần, với ngày đăng ký cuối cùng là ngày 21 tháng 9 năm 2021.

**Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	43.119.688	39.199.814
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	43.119.688	39.199.814
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	43.119.688	39.199.814
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	43.119.688	39.199.814

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

**Vốn điều lệ**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, vốn điều lệ của Công ty là 431.196.880.000 VND và đã được các cổ đông góp đủ như sau:

	Vốn đã góp			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Ông Nguyễn Văn Bình	119.279.240.000	27,66	108.435.680.000	27,66
Ông Nguyễn Văn Đức	16.365.880.000	3,80	14.878.080.000	3,80
Bà Lê Thị Thanh Lệ	22.000.000.000	5,10	29.624.000.000	7,56
Các cổ đông khác	273.551.760.000	63,44	239.060.380.000	60,99
<b>Tổng cộng</b>	<b>431.196.880.000</b>	<b>100</b>	<b>391.998.140.000</b>	<b>100</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và 31 tháng 12 năm 2020, cổ phiếu của Công ty do ông Nguyễn Văn Bình và bà Lê Thị Thanh Lệ nắm giữ đã được sử dụng để đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hải Phòng (chi tiết tại Thuyết minh số 18).

Như trình bày tại Thuyết minh số 33, trong tháng 01 năm 2022, Công ty đã hoàn tất việc phát hành thêm cổ phiếu. Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 13 ngày 27 tháng 01 năm 2022, vốn điều lệ của Công ty là 729.079.280.000 VND, tương ứng 72.907.928 cổ phần.

**20. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**Tài sản thuê ngoài**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn:		
Từ 1 năm trở xuống	2.939.274.000	2.162.805.000
Trên 1 năm đến 5 năm	5.117.971.500	4.796.500.000
	<b>8.057.245.500</b>	<b>6.959.305.000</b>

Các khoản thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê văn phòng làm việc và kho bãi của Công ty theo các hợp đồng thuê đã ký từ năm 2019 đến năm 2024.



21. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
Trong đó:		
- Doanh thu bán than cốc	2.213.875.270.620	1.522.149.760.238
- Doanh thu bán quặng sắt	1.338.860.383.417	253.605.998.383
- Doanh thu bất động sản	193.520.309.078	348.641.060.245
- Doanh thu bán hàng hóa khác	93.537.893.940	194.683.479.841
- Doanh thu hợp đồng xây dựng	23.517.369.091	12.871.065.727
- Doanh thu khác	260.600.983	758.985.700
	<b>3.863.571.827.129</b>	<b>2.332.710.350.134</b>
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>		
Giảm giá hàng bán	-	1.245.624.584
	-	<b>1.245.624.584</b>
<b>Trong đó: Doanh thu phát sinh trong năm với các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 31)</b>	<b>49.588.780.266</b>	-

22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn của than cốc	1.876.967.083.487	1.385.404.927.690
Giá vốn của quặng sắt	1.051.450.145.630	222.606.128.992
Giá vốn bất động sản	146.197.922.826	234.034.961.174
Giá vốn của hàng hóa khác	90.704.547.596	179.812.419.397
Giá vốn hợp đồng xây dựng	24.207.079.309	15.708.701.446
Giá vốn khác	178.101.920	687.873.900
	<b>3.189.704.880.768</b>	<b>2.038.255.012.599</b>

23. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	356.784.190.547	43.994.620.989
Chi phí nhân công	17.324.872.654	17.257.752.101
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.076.671.509	5.445.899.694
Chi phí dịch vụ mua ngoài	157.604.569.237	278.833.117.305
Chi phí khác bằng tiền	21.969.309.866	22.960.843.626
	<b>558.759.613.813</b>	<b>368.492.233.715</b>

24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi	14.781.702.389	12.385.894.184
Lãi chênh lệch tỷ giá	10.254.826.274	10.372.134.175
	<b>25.036.528.663</b>	<b>22.758.028.359</b>

25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền vay	34.920.459.711	23.621.961.465
Chiết khấu thanh toán cho khách hàng mua nhà Dự án Nhà ở Vĩnh Niệm	13.023.968.519	22.720.883.896
Lỗ chênh lệch tỷ giá	2.885.900.125	13.599.788.085
	<b>50.830.328.355</b>	<b>59.942.633.446</b>

26. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Các khoản chi phí bán hàng</b>		
Chi phí giao nhận, vận tải	112.718.625.852	88.316.509.798
Các khoản chi phí bán hàng khác	907.240.182	764.817.500
	<b>113.625.866.034</b>	<b>89.081.327.298</b>
<b>Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
Chi phí nhân viên quản lý	10.331.360.515	9.762.756.134
Thuế, phí và lệ phí	4.335.936.709	4.427.709.317
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.798.867.157	4.375.861.518
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	6.805.041.118	4.431.981.577
	<b>27.271.205.499</b>	<b>22.998.308.546</b>

27. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Thưởng do dỡ hàng và giải phóng tàu nhanh	13.916.777.069	1.261.901.772
Nhận bồi thường từ các công ty bảo hiểm	5.928.306.581	733.918.411
Thu nhập khác từ nhận quà tặng	1.964.668.750	-
Các khoản khác	1.870.134.112	92.823.559
	<b>23.679.886.512</b>	<b>2.088.643.742</b>

28. CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí khấu hao	1.103.637.948	1.081.139.994
Phạt chậm nộp thuế	820.191.758	477.451.289
Lỗi từ thanh lý tài sản cố định	-	26.652.202.696
Các khoản khác	1.358.371.609	5.472.500.203
	<b>3.282.201.315</b>	<b>33.683.294.182</b>

29. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	106.276.179.706	24.008.374.490
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>106.276.179.706</b>	<b>24.008.374.490</b>

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	527.573.760.333	112.350.821.580
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế Cộng:		
- <i>Thù lao Thành viên Hội đồng Quản trị không chuyên trách</i>	207.000.000	160.000.000
- <i>Chi phí khấu hao không được trừ</i>	1.103.637.948	1.037.140.032
- <i>Các khoản phạt</i>	822.029.652	477.451.289
- <i>Các khoản chi phí không được khấu trừ khác</i>	1.674.470.599	6.016.459.550
<b>Thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b>531.380.898.532</b>	<b>120.041.872.451</b>
<i>Thu nhập chịu thuế suất thông thường 20%</i>	531.380.898.532	120.041.872.451
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b>106.276.179.706</b>	<b>24.008.374.490</b>

30. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	421.297.580.627	88.342.447.090
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	(21.064.879.031)	(4.417.120.000)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	400.232.701.596	83.925.327.090
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	43.119.688	38.531.045
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	9.282	2.178

(\*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021, Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt phương án trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 với số tiền là 4.417.120.000 VND (tương đương tỷ lệ 5%) và dự kiến trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 với tỷ lệ là 5%. Theo đó, lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông được điều chỉnh giảm một khoản tương ứng.

**Điều chỉnh lại số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền và lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2020**

Trong tháng 7 năm 2020 và tháng 7 năm 2021, Công ty đã thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu dẫn đến việc điều chỉnh hồi tố số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền đang lưu hành trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020. Đồng thời, Công ty cũng đã trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2020 dẫn tới ảnh hưởng về lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020. Chi tiết điều chỉnh như sau:

	Số cổ phiếu bình quân gia quyền Cổ phiếu	Lãi cơ bản trên cổ phiếu VND
Số trình bày trên báo cáo năm trước	35.404.964	2.495
Ảnh hưởng của việc chia cổ tức bằng cổ phiếu	3.126.081	(202)
Ảnh hưởng của việc trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2020	-	(115)
Số đã điều chỉnh	38.531.045	2.178

31. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Xây dựng Bất động sản Việt Phát	Cùng chủ sở hữu
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Âu Việt	Cùng người quản lý chủ chốt
Ông Nguyễn Văn Bình	Cổ đông, Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Văn Đức	Cổ đông, Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Thanh Lệ	Cổ đông, Phó Tổng Giám đốc

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
<b>Doanh thu bán hàng hóa</b>	<b>49.588.780.266</b>	-
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Âu Việt (i)	42.551.748.182	Chưa là bên liên quan
Bà Lê Thị Thanh Lệ	4.335.133.540	-
Ông Nguyễn Văn Đức	2.701.898.544	-
<b>Mua hàng hóa, dịch vụ</b>	<b>57.756.550.277</b>	-
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Âu Việt (i)	57.756.550.277	Chưa là bên liên quan
<b>Mua tài sản</b>	<b>38.500.000.000</b>	-
Ông Nguyễn Văn Bình	38.500.000.000	-
<b>Cổ tức bằng tiền được chia</b>	<b>7.882.256.000</b>	-
Ông Nguyễn Văn Bình	5.963.962.000	-
Bà Lê Thị Thanh Lệ	1.100.000.000	-
Ông Nguyễn Văn Đức	818.294.000	-
<b>Thu hồi tạm ứng/Hoàn ứng</b>	<b>1.090.665.000.000</b>	<b>194.986.000.000</b>
Ông Nguyễn Văn Bình	552.270.000.000	33.620.000.000
Ông Nguyễn Văn Đức	516.180.000.000	157.406.000.000
Bà Lê Thị Thanh Lệ	22.215.000.000	3.960.000.000
<b>Chi tạm ứng</b>	<b>1.086.845.000.000</b>	<b>319.836.000.000</b>
Ông Nguyễn Văn Bình	579.000.000.000	53.620.000.000
Ông Nguyễn Văn Đức	485.630.000.000	262.256.000.000
Bà Lê Thị Thanh Lệ	22.215.000.000	3.960.000.000
<b>Các khoản thanh toán hộ</b>	-	<b>332.460.962</b>
Ông Nguyễn Văn Bình	-	332.460.962
<b>Nhận tiền ứng trước</b>	-	<b>820.686.775</b>
Bà Lê Thị Thanh Lệ	-	820.686.775
<b>Mượn tiền trong năm</b>	-	<b>23.670.204.504</b>
Bà Lê Thị Thanh Lệ	-	20.490.000.000
Ông Nguyễn Văn Bình	-	3.180.204.504
<b>Chi trả tiền mượn trong năm</b>	-	<b>109.945.304.504</b>
Ông Nguyễn Văn Bình	-	80.433.304.504
Bà Lê Thị Thanh Lệ	-	29.512.000.000

- (i) Công ty TNHH Thương mại Vận tải Âu Việt trở thành bên liên quan của Công ty từ ngày 01 tháng 10 năm 2021.

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>147.750.000.000</b>	<b>147.750.000.000</b>
Công ty Cổ phần Xây dựng Bất động sản Việt Phát	147.750.000.000	147.750.000.000
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>	<b>46.900.295.313</b>	-
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Âu Việt	46.772.840.400	Chưa là bên liên quan
Ông Nguyễn Văn Đức	127.454.913	-
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>121.058.003.150</b>	<b>124.850.000.000</b>
<b>Tạm ứng</b>	<b>121.030.000.000</b>	<b>124.850.000.000</b>
Ông Nguyễn Văn Đức	74.300.000.000	104.850.000.000
Ông Nguyễn Văn Bình	46.730.000.000	20.000.000.000
<b>Phải thu khác</b>	<b>28.003.150</b>	-
Ông Nguyễn Văn Đức	28.003.150	-
<b>Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn</b>	-	<b>3.032.958.921</b>
Bà Lê Thị Thanh Lệ	-	3.032.958.921
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>2.160.114.656</b>	-
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Âu Việt	2.160.114.656	Chưa là bên liên quan
<b>Phải trả ngắn hạn khác</b>	<b>41.891.650</b>	<b>1.106.579.090</b>
Ông Nguyễn Văn Bình	41.891.650	-
Bà Lê Thị Thanh Lệ	-	1.106.579.090

Thù lao/Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ủy ban Kiểm toán và Kế toán trưởng được hưởng trong năm như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Năm nay VND	Năm trước VND
1	Ông Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch	825.000.000	825.000.000
2	Ông Nguyễn Văn Đức	Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng Quản trị	465.358.708	462.768.791
3	Bà Lê Thị Thanh Lệ	Phó Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng Quản trị	385.000.000	385.000.000
4	Ông Nguyễn Xuân Trường	Thành viên Hội đồng Quản trị	15.000.000	120.000.000
5	Ông Nguyễn Khôi	Thành viên Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	84.000.000	60.000.000
6	Ông Nguyễn Quang Khải	Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ủy ban Kiểm toán	84.000.000	60.000.000
7	Bà Phạm Thị Thu Trang	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	24.000.000	-
8	Nguyễn Thị Mai Hoa	Kế toán trưởng	311.298.346	264.609.583
			<b>2.193.657.054</b>	<b>2.177.378.374</b>

32. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

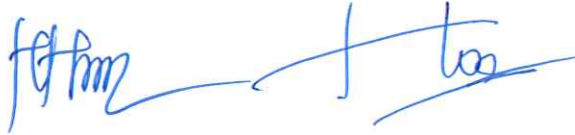
*Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ*

Cổ tức lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu trong năm không bao gồm 2.924.376.500 VND (năm trước: 0 VND) là số cổ tức được chia theo quyết định phân phối lợi nhuận trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.

33. SỰ KIỆN XẢY RA SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

*Phát hành cổ phiếu*

Theo Báo cáo số 05/2022/BC-VP ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Công ty và Thông báo số 428/UBCK-QLCB ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty đã phát hành thành công 29.788.240 cổ phiếu với giá bán 18.000 VND/cổ phiếu, trong đó phát hành 21.348.084 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và 8.440.156 cổ phiếu cho cổ đông riêng lẻ. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán là 536.188.320.000 VND đồng. Số lượng cổ phiếu này đã được niêm yết bổ sung từ ngày 25 tháng 02 năm 2022. Sau đợt phát hành này, số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty là 72.907.928 cổ phiếu.



Hoàng Thị Hưng  
Người lập biểu

Nguyễn Thị Mai Hoa  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Đức  
Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 3 năm 2022